

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12/08/2002, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 04/10/2024)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 01 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 01 năm 2024)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày tháng năm 2024, tại:



VINATRANS DANANG

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

Trụ sở chính : Số 184 đường Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại : 0236 3821240 Fax: 0236 3821310

Website : www.vinatransdn.com.vn



FPT Securities

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính : Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 19006446 Fax: (024) 3773 9058

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh : Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 19006446 Fax: (028) 6291 0607

Website : www.fpts.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Lê Văn Hùng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số điện thoại: (0236) 3821 240

Fax: (0236) 3821 310

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12/08/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 04/10/2024)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	:	2.992.500 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	:	29.925.000.000 đồng

TỔ CHỨC BẢO LÃNH hoặc ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI: Không có.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:



CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIETNAM

Trụ sở chính: Số 02 Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3852 5252

Fax: (028) 3831 5090

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 19006446

Fax: (028) 62 910 607

Website: www.fpts.com.vn



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1. Tổ chức phát hành	6
2. Tổ chức tư vấn	6
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	10
3. Rủi ro đặc thù	11
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	12
5. Rủi ro pha loãng	12
6. Rủi ro quản trị công ty.....	14
7. Rủi ro khác	14
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	16
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	16
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	17
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	18
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	20
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	23
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	25
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	26
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	26
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	27
10. Hoạt động kinh doanh	28
11. Chính sách đối với người lao động.....	42
12. Chính sách cổ tức	44
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	44
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	46
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	47
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	47



V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	47
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	47
2. Tình hình tài chính	49
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	55
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	59
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	62
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	62
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	62
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Kế toán trưởng.....	83
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	121
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	128
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	128
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	132
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	133
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, TỔ CHỨC TƯ VẤN).....	134
XIII. PHỤ LỤC.....	135

**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	25
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của VMT.....	26
Bảng 3. Bảng cơ cấu Doanh thu thuần - Lợi nhuận gộp năm 2022, 2023 và 9 tháng đầu năm 2024.....	28
Bảng 4. Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty.....	30
Bảng 5. Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty.....	31
Bảng 6. Giá trị tài sản cố định vô hình của Công ty.....	31
Bảng 7. Các hợp đồng lớn của Công ty	32
Bảng 8. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty.....	33
Bảng 9. Cơ cấu người lao động năm 2022, 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 của Công ty.....	42
Bảng 10. Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2022, 2023 và 9 tháng đầu năm 2024.....	47
Bảng 11. Bảng tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty	49
Bảng 12. Bảng tình hình công nợ phải thu của Vinatrans Danang.....	50
Bảng 13. Bảng tình hình công nợ phải trả của Vinatrans Danang.....	51
Bảng 14. Bảng các khoản phải nộp thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024 của Công ty.....	52
Bảng 15. Bảng Số dư các quỹ thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024 của Công ty.....	53
Bảng 16. Bảng Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	53
Bảng 17. Bảng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	60
Bảng 18. Bảng Cổ đông là tổ chức của Công ty.....	62
Bảng 19. Bảng Cổ đông lớn và những người có liên quan của cổ đông lớn	63

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Tăng trưởng GDP giai đoạn 2011 – 9T/2024	7
Hình 2. CPI bình quân giai đoạn 2011 – 9T/2024	9
Hình 3. Sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	18
Hình 4. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	20



NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG

Ông Lê Văn Hùng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thanh Tuấn Chức vụ: Giám đốc

Ông Phạm Xuân Quang Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. HCM

Ông Đinh Quang Thuận Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Giấy uỷ quyền số: 108 - 2021/QĐ/FPTS-FHR ký ngày 21/12/2021

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành, chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. HCM tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 211 - 2024/ FPTS/FCF-HCM/VMT ngày 23 tháng 05 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. HCM và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, sau đây gọi tắt là “Vinatrans Danang”, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Những rủi ro dưới đây có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Vinatrans Danang, từ đó ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

1. Rủi ro về kinh tế

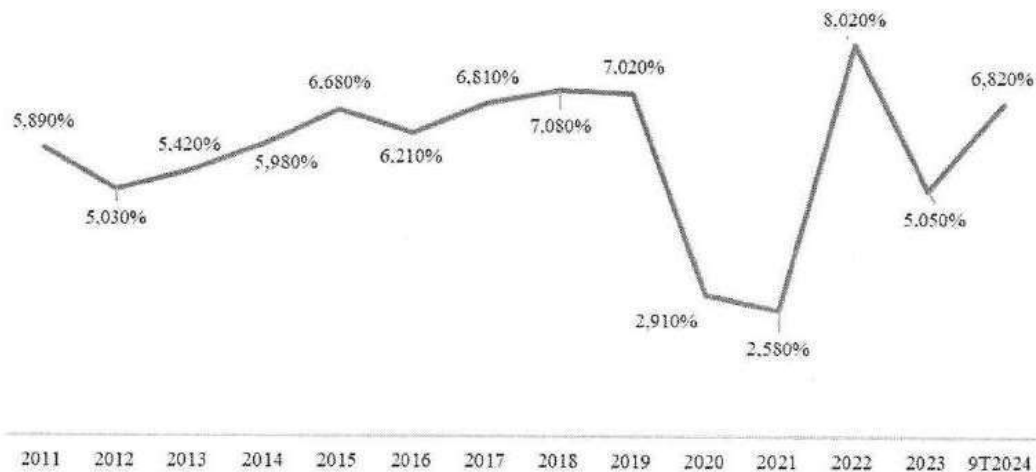
Nền kinh tế luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro vốn có, tác động trực tiếp đến các thành phần kinh tế, ngành nghề hay cụ thể là các doanh nghiệp. Những rủi ro này được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế giúp dự báo mức độ tác động của các yếu tố rủi ro này lên chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của mô hình kinh doanh.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế



Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh sức mạnh và tiềm năng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong những năm gần đây đã cho thấy nhiều dấu hiệu tích cực và đầy triển vọng, mặc dù cũng phải đối mặt với không ít thách thức từ cả yếu tố nội tại lẫn quốc tế. Giai đoạn 2011 – 2015, nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều thách thức từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và những yếu tố nội tại, tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn duy trì ở mức trên 5%. Giai đoạn 2016 – 2019, đây là giai đoạn tốc độ kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ với nhiều cải cách kinh tế quan trọng, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài. Trong 02 năm 2020 và 2021, đại dịch Covid-19 bùng phát toàn cầu đã gây ra nhiều khó khăn cho nền kinh tế, tuy nhiên Việt Nam vẫn duy trì được tăng trưởng dương nhờ kiểm soát dịch bệnh hiệu quả và các biện pháp hỗ trợ kinh tế. GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước đó nền kinh tế được khôi phục trở lại và cơ bản do nền so sánh của năm trước thấp.

Tốc độ tăng trưởng GDP



Nguồn: Tổng cục thống kê

Hình 1. Tăng trưởng GDP giai đoạn 2011 – 9T/2024

Theo Tổng cục Thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam tăng 5,05% trong năm 2023 so với năm trước, mức này chỉ cao hơn năm 2020 và 2021 nhưng mang xu hướng tích cực, quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%, quý IV tăng 6,72%). Trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và có tính bất ổn cao, tình hình xung đột Nga và Ukraine ngày càng gay gắt, chiến tranh ở khu vực Trung Đông diễn biến phức tạp,... Theo quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), năm 2023, kinh tế thế giới tăng trưởng ở mức 3,2% trong khi các Ngân hàng Trung ương trên thế giới thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiểm chế lạm phát gia tăng. Đây là những rủi ro rất lớn ảnh hưởng nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành vận tải nói riêng.

Kinh tế thế giới 9 tháng đầu năm 2024 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, rủi ro, bất ổn tác động đến quá trình hồi phục của các quốc gia. Hệ thống thương mại đa phương đang bị ảnh hưởng do ảnh hưởng từ các cuộc mâu thuẫn, xung đột quân sự của một số quốc gia; việc này đã gây cản trở đến đầu tư, sản xuất và tiêu dùng. Trong nước, tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm 2024 đạt 6,82%, đây là mức tăng trưởng chi thấp



hơn tốc độ tăng 8,02% của 9 tháng đầu năm 2022 trong giai đoạn 2020-2024, là một mức tăng tích cực tạo nền tảng cho kinh tế năm 2024 của Việt Nam.

Về tình hình vận tải hàng hóa năm 2023, ghi nhận đạt 2.344,3 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 15,4% so với năm trước và luân chuyển đạt 489,7 tỷ tấn.km, tăng 10,8% so với cùng kỳ. Trong đó, vận tải trong nước đạt 2.297,8 triệu tấn vận chuyển, tăng 15,5% so với năm 2022 và đạt 306,6 tỷ tấn.km luân chuyển, tăng 13,1% so với cùng kỳ; vận tải ngoài nước đạt 46,5 triệu tấn vận chuyển, tăng 6,7% so với năm 2022 và đạt 183,1 tỷ tấn.km luân chuyển, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Ngành vận tải có tốc độ tăng tích cực so với cùng kỳ do vận chuyển hàng hóa phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trong nước tăng.

Vận tải hàng hóa năm 2023 phân theo ngành vận tải

Chỉ tiêu	Sản lượng hàng hóa		Tốc độ tăng/giảm so với năm trước (%)	
	Vận chuyển (Triệu tấn)	Luân chuyển (Tỷ tấn.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Đường sắt	4,6	3,7	-20,3	-18,9
Đường biển	116,1	250,6	7,8	6,8
Đường thủy nội địa	476,0	108,5	18,7	16,1
Đường bộ	1.747,3	118,6	15,1	14,9
Hàng không	0,3	8,3	16,3	35,5
Tổng cộng	2.344,3	489,7	15,4	10,8

Nguồn: Tổng cục thống kê

1.2 Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, lạm phát cao sẽ gây sức ép trực tiếp lên kết quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành vận tải khi tác động lên chi phí đầu vào. Đồng thời, khi xảy ra lạm phát cao sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu chi tiêu của toàn nền kinh tế, do đó tác động đến hoạt động vận tải, giao vận và logistics.

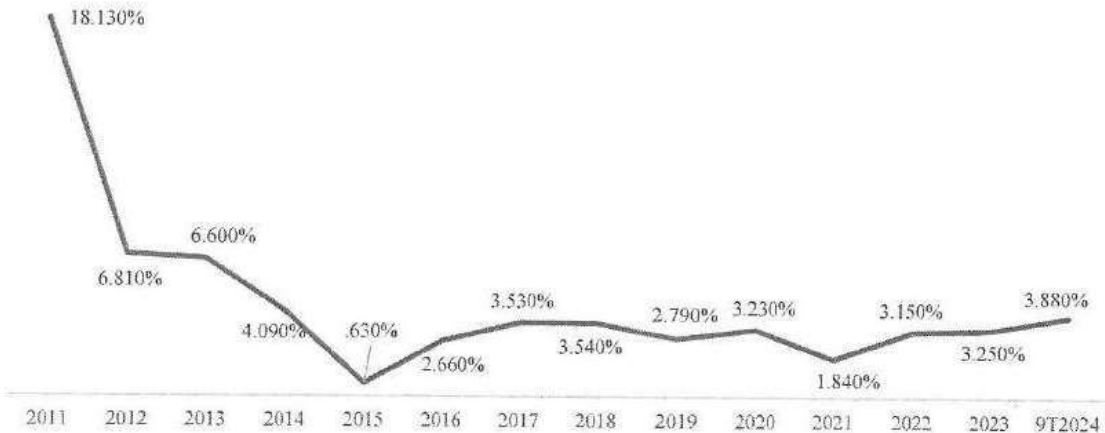
Theo số liệu của Tổng cục thống kê, năm 2023 lạm phát cơ bản ghi nhận tăng 4,16% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung năm 2023 với mức tăng 3,25%. Nguyên nhân chủ yếu do bình quân giá xăng dầu trong nước giảm 11,02% so với năm 2022, giá gas giảm 6,94% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Năm qua, trước những thách thức áp lực lạm phát gia tăng, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp bình ổn giá, hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội và qua đó giúp giảm áp lực của lạm phát.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả nước bình quân 9 tháng đầu năm 2024 được kiểm soát ở mức phù hợp để hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, tăng 3,88% so với cùng kỳ năm 2023. CPI tăng so với cùng kỳ năm trước do đến chủ yếu từ các nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng; nhóm giáo dục và nhóm thuốc và dịch y tế.

Đối với hoạt động vận tải, giao nhận và logistics của Công ty, chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố gồm có chi phí dịch vụ mua ngoài (chiếm khoảng 62,64%), chi phí nhân viên (chiếm khoảng 17,24%), chi phí khấu hao (chiếm 14,73%), chi phí khác (chiếm 5,39%) (căn cứ theo khoản mục Chi phí sản xuất

kinh doanh theo yếu tố trong Báo cáo tài chính kiểm toán 2023). Khi lạm phát tăng, các dịch vụ mua ngoài và chi phí nhân viên cũng sẽ bị điều chỉnh tăng tương ứng làm tổng chi phí kinh doanh sẽ tăng lên, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Tốc độ CPI bình quân của Việt Nam giai đoạn 2011 - 9T2024



Nguồn: Tổng cục thống kê

Hình 2. CPI bình quân giai đoạn 2011 – 9T2024

1.3 Lãi suất

Biến động lãi suất trên thị trường chịu sự tác động của chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất,... có thể gây tác động đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có sử dụng vốn vay như Vinatrans Danang. Lãi suất vay của các Ngân hàng thương mại hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình kinh doanh, có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Khi lãi suất tăng, chi phí đầu vào tăng lên khiến lợi nhuận và khả năng cạnh tranh giảm. Khi lãi suất giảm sẽ là động lực cho Công ty giảm áp lực chi phí, tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng đầu tư và phát triển hoạt động kinh doanh, kích thích tăng trưởng kinh tế vĩ mô.

Kể từ đầu năm 2023, Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED) đã nhiều lần điều chỉnh lãi suất và nâng mức lãi suất chính sách lên 5,25 - 5,5%/năm, cao nhất trong vòng 22 năm trở lại đây nhằm kiềm chế tốc độ tăng lạm phát. Việt Nam là nền kinh tế nhỏ với độ mở lớn, biến động về giá cả, lạm phát, lãi suất, tỷ giá từ thị trường quốc tế để ảnh hưởng đến thị trường trong nước. Trong năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã liên tục điều chỉnh giảm lãi suất 4 lần với mức giảm từ 0,5% - 2%/năm trong bối cảnh lãi suất thế giới vẫn tăng, nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay những tháng cuối năm vẫn có xu hướng giảm. Tình trạng dư thừa vốn tại Ngân hàng thương mại vẫn tiếp diễn do cầu tín dụng của nền kinh tế ở mức thấp, dẫn đến việc giảm mạnh lãi suất huy động cuối năm, ngược với xu hướng những năm trước do đây là thời điểm Ngân hàng thương mại sẽ phải tăng lãi suất huy động, triển khai chương trình khuyến mại để thu hút vốn, đáp ứng nhu cầu tín dụng của người dân và doanh nghiệp.

Trong 9 tháng đầu năm 2024, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành sau 4 lần điều chỉnh giảm trong năm 2023 trong bối cảnh lãi suất thế giới vẫn neo cao. Hiện nay, lãi suất cho



vay bình quân của Ngân hàng thương mại trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 7,3-9,5%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng đồng Việt Nam đối với lĩnh vực ưu tiên khoảng 3,6%/năm. Với những động thái nới lỏng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kỳ vọng các doanh nghiệp trong nền kinh tế sẽ có cơ hội khắc phục những khó khăn và tiếp tục phục hồi, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, dù lãi suất có dấu hiệu giảm nhưng vẫn đang duy trì ở mức tương đối cao. Điều này sẽ ảnh hưởng phần nào đến hoạt động kinh doanh của Vinatrans Danang.

1.4 Tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá là loại rủi ro mà doanh nghiệp luôn ở thế bị động và khó có khả năng ứng phó nhất. Rủi ro tỷ giá gây tổn thất cho doanh nghiệp thông qua tác động đến dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài trợ. Rủi ro tỷ giá một trong những rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Thời gian gần đây, tỷ giá hối đoái khó dự đoán do tác động hậu Covid-19 và những bất ổn tình hình kinh tế - chính trị thế giới.

Năm 2022, đồng USD tăng giá mạnh trên thị trường tài chính toàn cầu ở mức cao nhất trong vòng 20 năm trở lại đây do động thái tăng lãi suất của FED. Tỷ giá USD/VND ghi nhận những đợt sóng lớn trong bối cảnh thị trường quốc tế diễn biến phức tạp với nhiều biến động khó lường. Tỷ giá USD/VND tại các ngân hàng thương mại liên tục tạo lập những đỉnh mới. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nỗ lực trong việc ổn định tỷ giá. So với các nước trong khu vực, đồng VND là một trong số ít các đồng tiền ổn định nhờ sự điều hành chủ động, linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước.

9 tháng đầu năm 2023, đồng USD đi ngang nhờ cân bằng hàng hóa và dịch vụ duy trì trạng thái thặng dư, dòng ngoại tệ tăng từ các hoạt động giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và mua bán vốn cổ phần... Do đó, tỷ giá USD/VND ổn định, áp lực tỷ giá trong tầm kiểm soát. Từ giữa tháng 6/2023, VND chịu áp lực mất giá do USD tăng mạnh trở lại và do sự nghịch pha trong chu kỳ chính sách tiền tệ giữa Việt Nam và các nền kinh tế lớn (trong đó có Mỹ). So với nhiều đồng tiền khác trong khu vực, Đồng Việt Nam vẫn có tỷ lệ mất giá so với USD rất thấp.

Trong 9 tháng đầu năm 2024, tỷ giá USD/VND liên tục tăng dưới áp lực FED giữ nguyên lãi suất neo ở mức cao. Ngân hàng Nhà nước đã có nhiều động thái điều tiết để làm chậm đà tăng của tỷ giá qua kênh tín phiếu.

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng bằng đồng nội tệ (Việt Nam đồng). Do đó, nếu có biến động về tỷ giá sẽ ít ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đều phải chịu sự chi phối của pháp luật và Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung cũng không ngoại lệ. Pháp luật tạo ra hệ thống, cơ sở để thị trường thương mại, kinh doanh hoạt động một cách công bằng, hợp lý và có nguyên tắc. Mọi thay đổi trong chính sách của Chính phủ đều có tác động tới quá trình hoạt động của Công ty. Công ty hiện nay đã hoàn tất đăng ký công ty đại chúng và thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty chịu sự quản lý và điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật Thuế và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hàng hóa của Công ty chịu sự chi phối bởi nhiều văn bản luật khác như: Luật Hải quan, Luật Quản lý ngoại thương,



Luật Bảo vệ môi trường, các chính sách hạn ngạch, các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động, ...

Luật và các văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách là tất yếu khách quan. Bất cứ những thay đổi nào trong hệ thống pháp luật cũng sẽ có nhiều tác động đến tình hình quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Bên cạnh rủi ro về kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành vận tải hàng hóa như rủi ro giá nhiên liệu, rủi ro cạnh tranh, rủi ro an toàn lao động,...

3.1. Rủi ro giá nhiên liệu

Nhiên liệu được phục vụ chủ yếu trong quá trình thực hiện vận chuyển của Vinatrans Danang là xăng dầu. Nguồn cung nhiên liệu dầu vào luôn ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty do chi phí nhiên liệu chiếm một phần lớn trong tổng chi phí vận hành. Giá xăng dầu trên thị trường quốc tế thường xuyên biến động do nhiều yếu tố như thay đổi cung cầu, chính sách của các quốc gia sản xuất dầu, biến động chính trị và thiên tai. Khi giá nhiên liệu tăng cao, chi phí vận hành của công ty cũng tăng, Công ty phải đối mặt với việc tăng giá dịch vụ làm giảm sức cạnh tranh hoặc chấp nhận giảm lợi nhuận. Nguồn cung cấp nhiên liệu có thể xảy ra gián đoạn do nhiều lý do như xung đột khu vực, lệnh cấm vận hoặc sự cố kỹ thuật tại các nhà máy lọc dầu dẫn đến gián đoạn trong hoạt động vận chuyển, làm chậm trễ dịch vụ và gây mất lòng tin từ khách hàng. Ngoài ra, việc sử dụng xăng dầu không chỉ tác động trực tiếp đến chi phí mà còn ảnh hưởng đến môi trường. Các quy định về môi trường ngày càng khắt khe có thể đặt ra thêm các chi phí và yêu cầu tuân thủ đối với công ty.

3.2. Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam luôn được các tổ chức quốc tế đánh giá là nằm trong khu vực phát triển năng động của thế giới, nơi luồng hàng tập trung luân chuyển mạnh, cùng với nền kinh tế có độ mở lớn. Xuất nhập khẩu và thương mại điện tử của Việt Nam luôn tăng trưởng ở mức hai con số, là một thị trường có nhiều tiềm năng để phát triển dịch vụ logistics. Trong báo cáo Chỉ số logistics tại các thị trường mới nổi năm 2023 do Agility, nhà cung cấp dịch vụ vận tải và logistics công bố, Việt Nam lọt top 10 trong số 50 thị trường logistics mới nổi (Emerging Markets Index 2023). Ngành dịch vụ logistics tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm ấn tượng từ 14-16%, kéo theo sự cải thiện về số lượng và chất lượng dịch vụ logistics.

Doanh nghiệp logistics ở Việt Nam tăng nhanh về số lượng, mỗi doanh nghiệp đều có những chiến lược riêng nhằm thu hút và giữ chân khách hàng. Nhiều dự án trung tâm logistics, trung tâm kho vận được phê duyệt. Điều này làm mức độ cạnh tranh trên thị trường logistics nóng lên từng ngày. Tuy nhiên, so với các doanh nghiệp nước ngoài, phần lớn các doanh nghiệp logistics nội địa có quy mô vừa và nhỏ, chi phí cao. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do, các doanh nghiệp vốn nước ngoài có lợi thế về quy mô, trình độ công nghệ, lực lượng nhân sự giàu kinh nghiệm đang là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có Vinatrans Danang.

3.3. Rủi ro về an toàn lao động

Hoạt động trong lĩnh vực kho vận và giao nhận, rủi ro về an toàn lao động có thể gây gián đoạn hoạt động kinh doanh và phát sinh những khoản chi phí lớn cho Công ty. Rủi ro an toàn lao động thường phát sinh trong quá trình hoạt động như: hồng hóc và tai nạn đối với con người, máy móc phương tiện làm việc gây thiệt hại về tài sản, làm hỏng hàng hóa, nguy hiểm đến tính mạng của người lao động; sức khỏe thể chất,



tinh thần của người lao động không đảm bảo làm giảm năng suất lao động, tăng nguy cơ tai nạn lao động, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ,... Ngoài ra, tại các kho, bãi có thể phát sinh những sự cố cháy nổ về điện, xử lý không đúng cách các chất dễ cháy, rò rỉ khí gas, hỏa hoạn từ bên ngoài,... gây thiệt hại lớn về tài sản, hàng hóa, cơ sở hạ tầng và đe dọa tính mạng của nhân viên

4. Rủi ro về đợt chào bán

Đợt chào bán này của Công ty không có đơn vị bảo lãnh phát hành, do vậy có thể xảy ra trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, dẫn đến Công ty không huy động đủ vốn như dự kiến để triển khai theo phương án Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong trường hợp cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết, việc xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.

Số cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua (nếu có), Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT toàn quyền phân phối cho các đối tượng khác có nhu cầu do HĐQT lựa chọn đảm bảo tuân thủ quy định với giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/CP.

Số cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật, nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gia hạn thời gian chào bán theo các quy định hiện hành.

Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Rủi ro pha loãng

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 3.150.000 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán là 2.992.500 cổ phiếu, tương đương 95% số cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường. Khi chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

5.1. Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

EPS_{pha loãng}: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Q_{bq}: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau đợt chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do tốc độ tăng của lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán. (Do việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán có thể chưa tạo ra ngay lợi nhuận cho Công ty).

5.2. Rủi ro pha loãng BV

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:95 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2024 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

5.3. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

5.4. Rủi ro pha loãng của giá cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán thêm cổ phiếu

Vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của cổ đông hiện hữu, giá tham chiếu cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (PR \times I)}{1 + I}$$

Trong đó:

P_{tc}: là giá tham chiếu điều chỉnh trong Ngày giao dịch Không hưởng quyền.

PR_{t-1}: là giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch Không hưởng quyền.



I: là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu, được tính bằng cách lấy số cổ phiếu chào bán thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu chia cho số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán

$$I = \frac{\text{Số cổ phiếu chào bán thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán}} = \frac{2.992.500}{3.150.000} = 0,95$$

PR: Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (PR=10.000 đồng/cổ phiếu)

Rủi ro pha loãng giá xảy ra khi giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền lớn hơn giá chào bán (PRt-1 > PR=10.000 đồng/cổ phiếu).

6. Rủi ro quản trị công ty

Công tác quản trị là công tác rất quan trọng đối với các công ty đại chúng, quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp cũng như là góp phần thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng. Việc quản trị công ty liên quan đến mối quan hệ giữa các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và những bên có quyền lợi liên quan.

Chủ trương của Công ty trong đợt chào bán lần này là chào bán cho các cổ đông hiện hữu của Công ty. Tuy nhiên, các cổ đông hiện hữu không mua hết số lượng cổ phiếu hay không thực hiện quyền mua là điều hoàn toàn có thể xảy ra.

Khi đó, số lượng cổ phiếu còn dư sẽ do HĐQT quyết định phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp. HĐQT lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được phân phối mua số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng với giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật hiện hành. Sự tham gia của các cổ đông mới sẽ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu, xuất hiện những quan điểm khác biệt trong quản trị điều hành và có thể phát sinh các xung đột lợi ích dẫn đến việc quản trị điều hành Công ty gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

Cơ chế quản lý của Công ty hiện được xây dựng dựa trên quy mô vốn điều lệ hiện tại với các ngành nghề sản xuất kinh doanh truyền thống. Việc tăng vốn sẽ tạo nên những áp lực lớn hơn, đòi hỏi Công ty có thể phải điều chỉnh định hướng hoạt động để đem lại hiệu quả tương ứng với quy mô vốn mới. Khi đó, Công ty có thể gặp rủi ro trong quá trình triển khai hoạt động. Điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và sự phát triển của Công ty trong tương lai.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro chính trên, Công ty còn phải chú ý đến các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,... Những rủi ro này tuy hiếm xảy ra nhưng nó có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty, tiêu biểu như rủi ro dịch bệnh Covid - 19 bùng phát từ đầu năm 2020 đã tác động nghiêm trọng đến nền kinh tế nói chung và kết quả hoạt động của Vinatrans Danang nói riêng. Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh được liên tục, tránh các tổn thất không đáng có cũng như bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và đối tác, doanh nghiệp luôn tuân thủ nghiêm



ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội,... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ, cụm từ dưới đây có nghĩa như sau:

- Bản cáo bạch : Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán chứng khoán CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung.
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.
- Cổ phiếu : Là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH11 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nghĩa như sau:

- Vinatrans Danang/Tổ chức phát hành/Công ty : Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung
- FPTS/Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
- CTCP : Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HDQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- GD : Giám đốc
- GCN ĐKKD : Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ROA : Hệ số LNST / Tổng tài sản bình quân
- ROE : Tỷ lệ LNST / Vốn chủ sở hữu bình quân
- ROS : Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần
- EPS : Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu
- TNDN : (thuế) Thu nhập doanh nghiệp
- TP.HCM : Thành phố Hồ Chí Minh



CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
VĐL	: Vốn điều lệ
DTT	: Doanh thu thuần
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VSDC	: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINA TRANS DA NANG
- Trụ sở chính: 184 đường Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: (0236) 3821 240 Fax: (0236) 3821 310
- Website: www.vinatransdn.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12/08/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 04/10/2024.
- Vốn điều lệ: 31.500.000.000 đồng
- Mã cổ phiếu: VMT
- Sàn ĐKGD: UPCOM
- Logo:
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ngành nghề kinh doanh đã đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh; Kinh doanh vận tải đa phương thức.	4933 (Chính)
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan.	5210
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
4	Bốc xếp hàng hóa	5224
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý giao nhận cho các hãng tàu vận tải nước ngoài; Đại lý hàng hải; Dịch vụ làm thủ tục hải quan, khai thuê hải quan, kiểm kiện hàng hóa; Đại lý bán vé máy bay. Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu. Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao	5229



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	nhận vận chuyên hàng hóa xuất nhập khẩu. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.	
6	Chuyển phát Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhận gửi, chuyển phát chứng từ, ấn phẩm, gói nhỏ; Dịch vụ nhận gửi chuyển phát hàng hóa, vật phẩm và các dịch vụ bưu chính khác.	5320
7	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bao bì các loại; Đóng gói và sửa chữa bao bì.	3290
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng làm việc.	6810

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung được thành lập trên cơ sở chuyển từ Chi nhánh Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng theo Quyết định số 776/2002/BTM ngày 03/7/2002 của Bộ Thương mại và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400426836 ngày 12/8/2002 với số vốn điều lệ ban đầu là 3.000.000.000 đồng. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 17 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 04/10/2024. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Trải qua hơn 22 năm hình thành và phát triển, CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung không ngừng lớn mạnh cả về quy mô lẫn chất lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tin nhiệm.

Những cột mốc phát triển quan trọng:

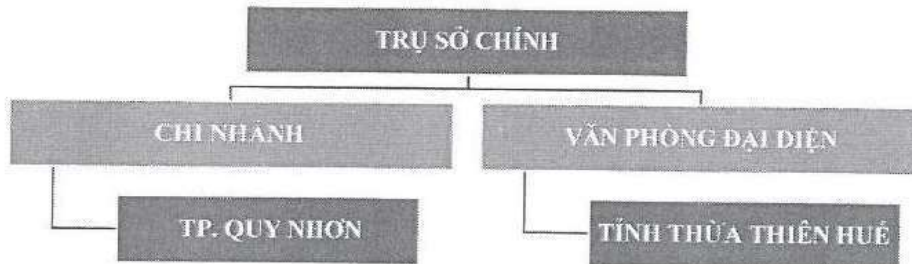
2002	CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung – Vinatrans Danang thành lập ngày 12/08/2002 với số vốn điều lệ ban đầu là 3.000.000.000 đồng.
2006	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ phát hành thành công 300.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ lên 6.000.000.000 đồng.
2007	Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cán bộ chủ chốt và Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh, tăng vốn điều lệ lên 15.000.000.000 đồng.
2016	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP của Công ty để tăng vốn điều lệ lên 15.750.000.000 đồng.



2020	Ngày 22/12/2020, Công ty đã được VSD (nay là VSDC) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký chứng khoán lần đầu số 82/2020/GCNCP-VSD.
2021	Công ty phát hành thành công 1.575.000 cổ phiếu riêng lẻ để đầu tư Dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng, tăng vốn điều lệ lên 31.500.000.000 đồng. Ngày 15/12/2021, Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng khánh thành tại Khu công nghiệp Hòa Cẩm, Cẩm Lệ. Theo đó, Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng có tổng diện tích hơn 10.076 m ² , sức chứa 13.000 pallets (tương đương với 8.500 tấn hàng) với đầy đủ kho mát, kho lạnh, 12 cửa nhập và xuất hàng. Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng là một trong những Trung tâm Logistics hàng đầu tại khu vực các tỉnh miền Trung Việt Nam.
2022	Ngày 11/01/2022, Công ty đã được VSD (nay là VSDC) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán điều chỉnh lần 1 số 82/2020/GCNCP-VSD-I với mức vốn điều lệ tại thời điểm cấp là 31.500.000.000 đồng. Ngày 06/10/2022, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 6697/UBCK-GSDC của UBCKNN ký ngày 06/10/2022. Theo đó, tại thời điểm chính thức là công ty đại chúng, vốn điều lệ của Công ty là 31.500.000.000 đồng với 123 cổ đông. Ngày 16/12/2022, Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng hoàn thành và chính thức đưa vào sử dụng.
2023	Công ty đã chính thức đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM với ngày Đăng ký giao dịch đầu tiên là ngày 06/01/2023.

Nguồn: CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành



Hình 3. Sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

Diễn giải sơ đồ Cơ cấu tổ chức:

Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.



Điện thoại: (0236) 3821 240

Fax: (0236) 3821 310

Website: www.vinatransdn.com.vn

Email: info@vinatransdn.com.vn

Chi nhánh:

Địa chỉ: 109-111 Lê Đức Thọ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: (0256) 3824 884 – (0256) 3824 885 Fax: (0256) 3824 886

Email: quynhonbr@vinatransdn.com.vn

Văn phòng đại diện:

- Văn phòng đại diện tại Thừa Thiên Huế:

Địa chỉ: 109 Nguyễn Huệ, Phường Phú Nhuận, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

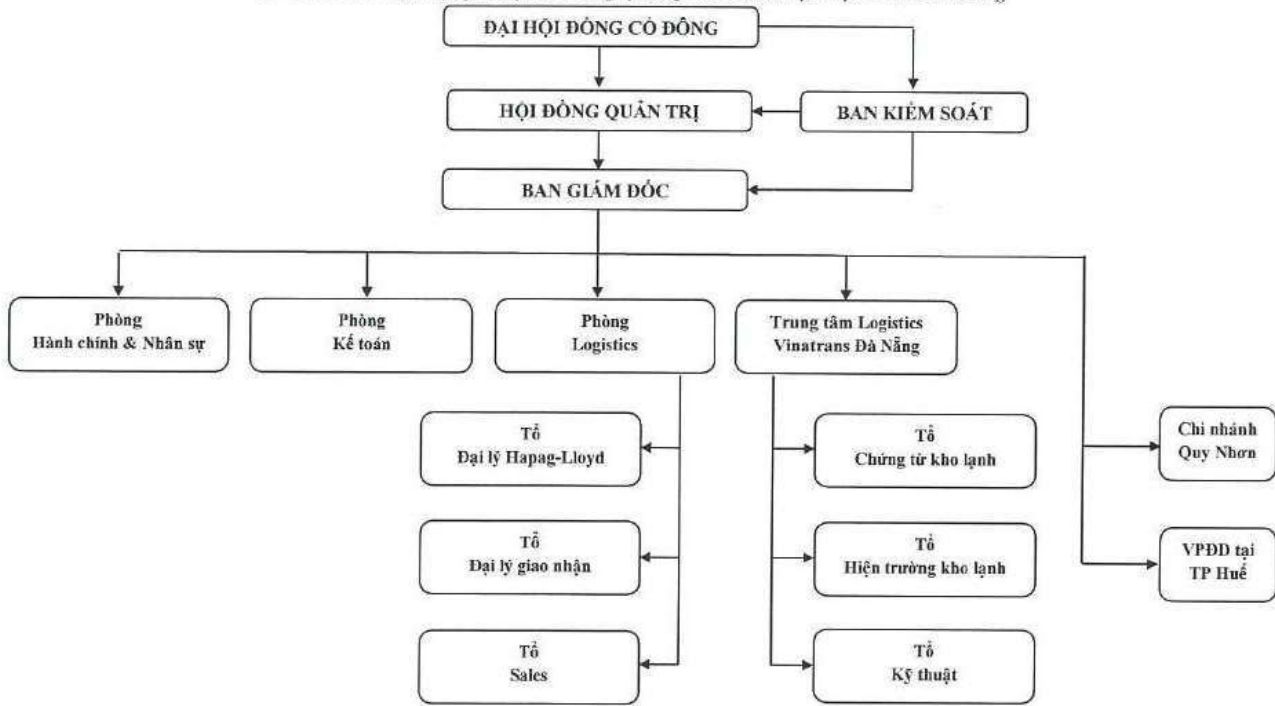
Điện thoại: (0234) 3848 747

Fax: (0234) 3829 787

Email: huebr@vinatransdn.com.vn

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung



Nguồn: CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

Hình 4. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung



Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với chi tiết chức năng các bộ phận như sau:

Đại hội đồng cổ đông: ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

Hội đồng quản trị: HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty ngoại trừ phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay gồm 05 thành viên:

1	Ông Lê Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Bích Lâm	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Vũ Quốc Bảo	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Nguyễn Ngọc Thắng (*)	Thành viên HĐQT độc lập

(*) Ngày 28/11/2024, Công ty nhận được đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Ngọc Thắng và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định tại điểm 1 Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Ban kiểm soát: BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 năm do ĐHĐCĐ bầu ra.

Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên:

1	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Trưởng BKS
2	Ông Võ Thành Đồng	Thành viên BKS
3	Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên BKS

Giám đốc: Giám đốc có trách nhiệm điều hành hoạt động toàn Công ty.

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của từng phòng ban trong toàn Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty. Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty trước Hội đồng quản trị.

Giám đốc của Công ty là:



Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Giám đốc

Phó giám đốc giúp Giám đốc Công ty: quản lý và điều hành hoạt động của Công ty theo sự phân công/ ủy quyền của Hội đồng quản trị và Giám đốc;

Phó giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của các phòng ban trong công ty theo mảng công việc được phân công phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc và trước pháp luật về tình hình kinh doanh, nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

Phó giám đốc công ty: Ông Lê Thanh Định

Phó Giám đốc

Phòng Hành chính & nhân sự:

- Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty trong việc quản lý và sử dụng nguồn nhân lực đảm bảo các hoạt động quản trị nhân lực trong Công ty được tiến hành đầy đủ, chất lượng và tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.
- Quản trị hành chính, công tác quan hệ với cổ đông, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chung của toàn Công ty.

Phòng Kế toán: Tham mưu với Ban Giám đốc đối với việc theo dõi, phản ánh sự vận động vốn kinh doanh của Công ty và cố vấn cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan giám sát, kiểm tra, quản lý quá trình chấp hành các chế độ tài chính nội bộ của Nhà nước và của công ty; Tổ chức triển khai phần hành nghiệp vụ về tài chính, kế toán theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thuế và các Quy định của Nhà nước.

Phòng Logistics: là phòng nghiệp vụ có chức năng khai thác, tìm kiếm khách hàng sử dụng các dịch vụ Logistics, Freight Forwarding (dịch vụ vận tải đường hàng không, đường biển, chuyển phát nhanh, sử dụng dịch vụ khai báo hải quan, xuất nhập khẩu, vận tải...), kho bãi và thực hiện các dịch vụ hãng tàu Hapag – Lloyd hàng hoa hồng, phí đại lý, phí dịch vụ theo hợp đồng mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Tổ Đại lý Hapag-Lloyd: là đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Phòng Logistics, thực hiện các dịch vụ cho hãng tàu Hapag-Lloyd hàng hoa hồng, phí đại lý theo hợp đồng đại lý mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Tổ Đại lý giao nhận: là đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Phòng Logistics, thực hiện các nghiệp vụ về dịch vụ vận tải đường hàng không, đường biển, chuyển phát nhanh, dịch vụ khai báo hải quan, xuất nhập khẩu, vận tải nội địa...

Tổ Sales: là đơn vị trực thuộc Phòng Logistics có chức năng khai thác, tìm kiếm, chăm sóc khách hàng sử dụng các dịch vụ Logistics, Forwarding (dịch vụ vận tải đường hàng không, đường biển, chuyển phát nhanh, sử dụng dịch vụ khai báo hải quan, xuất nhập khẩu, vận tải...), kho bãi mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng: đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, được xem là một phần quan trọng trong hệ thống cơ sở hạ tầng Logistics của Công ty, được xây dựng nhằm thực hiện các chức năng cơ bản như lưu kho bãi, xếp dỡ hàng, gom hàng, chia nhỏ hàng, phối hợp phân chia hàng, lưu giữ hàng tối ưu, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng từ đó mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.



Tổ Chứng từ Kho lạnh: là đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng có chức năng thực hiện các nghiệp vụ về chứng từ xuất nhập kho từ đó góp phần đáp ứng nhu cầu của khách hàng mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Trung tâm.

Tổ Hiện trường Kho lạnh: là đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng có chức năng thực hiện các nghiệp vụ về xếp dỡ, kiểm đếm hàng hóa đáp ứng nhu cầu xuất nhập hàng hóa trong kho hàng từ đó góp phần mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Trung tâm.

Tổ Kỹ thuật: Tổ Kỹ thuật có chức năng theo dõi, quản lý và xử lý các vấn đề kỹ thuật đối với toàn bộ máy móc, phương tiện xe nâng, thiết bị, hệ thống điện - điện lạnh, hệ thống sản xuất điện năng lượng mặt trời (SOLAR), hệ thống PCCC... đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của Tổ chức phát hành

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
- Địa chỉ: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.
- Số điện thoại: (028) 2220 2888
- Fax: (028) 2220 2889
- Mã chứng khoán: TMS
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 1.693.479.540.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 03/12/1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 08/11/2023.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ;
 - + Dịch vụ Logistics, dịch vụ Cảng ICD, kho ngoại quan, kho CFS, kho lạnh, kho DC (Distribution Center) và kho thường;
 - + Dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu;
 - + Dịch vụ thủ tục Hải Quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hóa cho tàu biển trong và ngoài nước;
 - + Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển;
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Kinh doanh vận tải đa phương thức
- Tỷ lệ sở hữu của TMS tại CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung tại ngày 30/09/2024: 38,4%, trong đó:
 - + Sở hữu trực tiếp: 22,49% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu gián tiếp: 15,91% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ biểu quyết của TMS tại CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung tại ngày 30/09/2024: 50,38%,



trong đó:

- + Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp: 22,49% vốn điều lệ.
- + Tỷ lệ biểu quyết gián tiếp: 27,89% vốn điều lệ.

5.2. Công ty con, công ty liên kết của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung hiện không có công ty con và công ty liên kết.

5.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
- Địa chỉ: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.
- Số điện thoại: (028) 2220 2888
- Fax: (028) 2220 2889
- Mã chứng khoán: TMS
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 1.582.705.280.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 03/12/1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 08/11/2023.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ;
 - + Dịch vụ Logistics, dịch vụ Cảng ICD, kho ngoại quan, kho CFS, kho lạnh, kho DC (Distribution Center) và kho thường;
 - + Dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu;
 - + Dịch vụ thủ tục Hải Quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hóa cho tàu biển trong và ngoài nước;
 - + Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển;
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Kinh doanh vận tải đa phương thức
- Tỷ lệ sở hữu của TMS tại CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung tại ngày 30/09/2024: 38,4%, trong đó:
 - + Sở hữu trực tiếp: 22,49% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu gián tiếp: 15,91% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ biểu quyết của TMS tại CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung tại ngày 30/09/2024: 50,38%, trong đó:
 - + Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp: 22,49% vốn điều lệ.
 - + Tỷ lệ biểu quyết gián tiếp: 27,89% vốn điều lệ.

5.4. Công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung hiện không nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối công ty nào.



6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Bảng 1. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Đơn vị tính: triệu đồng

Thời điểm	Giá trị vốn tăng/giảm	Vốn điều lệ	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ quan xét duyệt
08/2002 (Đợt góp vốn thành lập Doanh nghiệp)	-	3.000	Góp bằng tài sản trên cơ sở chuyển từ Chi nhánh Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng	- Quyết định số 776/2002/BTM ngày 03/7/2002 của Bộ Thương mại. - GCN ĐKKD lần đầu ngày 12/08/2002.
04/2006	+3.000	6.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25/02/2006. - GCN ĐKKD lần thứ 4 ngày 19/04/2006.
05/2007	+9.000	15.000	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 ngày 02/03/2007. - GCN ĐKKD lần thứ 5 ngày 09/05/2007.
08/2016	+750	15.750	Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP của Công ty	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 01/04/2016. - GCN ĐKDN lần thứ 9 ngày 30/08/2016.



Thời điểm	Giá trị vốn tăng/giảm	Vốn điều lệ	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ quan xét duyệt
09/2021	+15.750	31.500	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 ngày 29/06/2021. - Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 ngày 27/07/2021. - Nghị quyết HĐQT về kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 ngày 08/09/2021. - GCN ĐKDN lần thứ 14 ngày 22/09/2021.

Nguồn: CTCP Giao nhận Vốn tài Miền Trung

Ý kiến của Kiểm toán viên trong Báo cáo kiểm toán độc lập số 706/2022/BC-AAC ngày 04/06/2022 của đợt tăng vốn cho giai đoạn từ ngày 30/04/2020 đến 30/04/2022:

"Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình sử dụng vốn thu được của đợt phát hành tăng vốn điều lệ cho giai đoạn từ 30/04/2022 (Chi tiết là đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 16.143.000.000 đồng lên 31.893.000.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2021/NQ.ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021) trên cơ sở giải ngân thực tế như mô tả tại thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn."

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Các khoản góp vốn, thoái vốn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ chức phát hành tại thời điểm thực hiện: Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1 Cổ phiếu phổ thông

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của VMT

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	GIÁ TRỊ (đồng)	TỶ LỆ SỞ HỮU
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Cổ đông trong nước	3.150.000	129	31.500.000.000	100%



STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	GIÁ TRỊ (đồng)	TỶ LỆ SỞ HỮU
	- Nhà nước	-	-	-	-
	- Tổ chức	2.783.560	6	27.835.600.000	88,37%
	- Cá nhân	366.440	123	3.664.400.000	11,63%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-	-
	- Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG	3.150.000	129	31.500.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác				
	- Cổ đông lớn	2.770.060	4	27.700.600.000	87,94%
	- Cổ đông khác	379.940	125	3.799.400.000	12,06%
	TỔNG CỘNG	3.150.000	129	31.500.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung tại ngày 09/04/2024

8.2 Cổ phiếu ưu đãi

Không có

8.3 Các loại chứng khoán khác

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật

Căn cứ Công văn số 8267/UBCK-PTTT ngày 12/12/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung hiện nay là 0% vốn điều lệ.

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ công ty không quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại:

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung ở thời điểm hiện tại là 0%.



10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1 Mô tả sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

Vinatrans Danang là một trong những công ty giao nhận quốc tế hàng đầu tại khu vực miền trung Việt Nam trên cơ sở là một nhà cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải đường bộ, đường biển, hàng không, vận tải đa phương thức, thuê tàu, chuyển phát nhanh, dịch vụ kho bãi logistics, khai thuê hải quan.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty gồm:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan;
- Đại lý giao nhận cho các hãng tàu vận tải nước ngoài; Đại lý hàng hải; Dịch vụ thủ tục hải quan; Kế khai hải quan; Kiểm kiện hàng hóa, Đại lý vé máy bay; Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu; Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu; Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh các dịch vụ nhận gửi, chuyển phát nhanh chứng từ, ấn phẩm gói nhỏ; Dịch vụ nhận gửi chuyển phát hàng hóa, vật phẩm và các dịch vụ bưu chính khác;
- Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê văn phòng làm việc.

10.1.2 Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Dịch vụ giao nhận vận tải phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu nên phụ thuộc rất lớn vào sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu mà hoạt động này thường có tính chất thời vụ. Do đó, đặc thù của hoạt động giao nhận vận tải của Công ty là mang tính thời vụ cao. Khi đến mùa cao điểm, số lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn dẫn đến việc thiếu trang thiết bị, không có container, không thuê được tàu khiến Công ty không thể nhận hết đơn hàng. Mặt khác, khi lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giảm, hoạt động giao nhận cũng lắng xuống làm cho trang thiết bị thừa, người lao động thiếu việc làm. Tuy nhiên, nước ta đang ngày càng hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới nên nếu khai thác tốt và có được sự tín nhiệm của khách hàng, Công ty vẫn có thể chủ động được trong hoạt động kinh doanh.

10.1.3 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

a. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của các nhóm sản phẩm

Bảng 3. Bảng cơ cấu Doanh thu thuần - Lợi nhuận gộp năm 2022, 2023 và 9 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng



CHỈ TIÊU	Năm 2022	%DTT	Năm 2023	%DTT	% Tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2024	%DTT
Doanh thu thuần	71.158	100,00%	59.145	100,00%	-16,88%	27.812	100,00%
1. Doanh thu từ dịch vụ vận tải	59.154	83,13%	32.146	54,35%	-45,66%	9.961	35,82%
2. Doanh thu từ cho thuê kho bãi	9.896	13,91%	24.883	42,07%	151,44%	15.995	57,51%
3. Doanh thu từ cho thuê văn phòng	2.108	2,96%	2.116	3,58%	0,41%	1.856	6,67%
Lợi nhuận gộp	3.390	4,76%	12.247	20,71%	261,29%	5.459	19,63%
1. Lợi nhuận gộp từ dịch vụ vận tải	4.938	6,94%	3.696	6,25%	-25,15%	1.587	5,71%
2. Lợi nhuận gộp từ cho thuê kho bãi	-3.640	-5,12%	6.523	11,03%	-	2.130	7,66%
3. Lợi nhuận gộp từ cho thuê văn phòng	2.092	2,94%	2.028	3,43%	-3,02%	1.743	6,27%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC quý III năm 2024

Nhìn chung, năm 2023, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt 59.145 triệu đồng, ghi nhận giảm 16,88% so với cùng kỳ năm 2022. Hiện nay, doanh thu chính của Công ty đến từ mảng đại lý giao nhận vận tải, cụ thể là dịch vụ đại lý giao nhận vận tải cho các đối tác trên thế giới và dịch vụ cho thuê kho bãi.

Cụ thể, năm 2023, doanh thu thuần của Công ty có sự chuyển dịch cơ cấu, tăng tỷ trọng mảng dịch vụ cho thuê kho bãi và giảm tỷ trọng mảng dịch vụ vận tải. Trong cơ cấu doanh thu thuần, doanh thu dịch vụ vận tải vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 54,35%, trong khi doanh thu dịch vụ cho thuê kho bãi ghi nhận tăng trưởng mạnh, chiếm tỷ trọng 42,07%. Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng chiếm tỷ trọng khá nhỏ (3,58%) trong cơ cấu tổng doanh thu thuần.

Trong năm 2023, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 12.247 triệu đồng, tương ứng với mức tăng trưởng mạnh 261,29% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do mảng kinh doanh cho thuê kho bãi tại Trung tâm Logistics Vinatrans Danang tại KCN Hòa Cầm tăng mạnh trong khi cùng kỳ ghi nhận lỗ 3.640 triệu đồng.

Bước sang 9 tháng đầu năm 2024, nền kinh tế nước ta còn gặp nhiều khó khăn thách thức, do đó doanh thu thuần của Công ty ghi nhận đạt 27.812 triệu đồng, trong đó mảng cho thuê kho bãi chiếm tỷ trọng cao nhất đạt 15.995 triệu đồng chiếm 57,51% trong cơ cấu doanh thu. Lợi nhuận gộp ghi nhận đạt 5.459 triệu đồng. Biên lợi nhuận gộp đạt 19,63% tăng mạnh so với năm 2022 và giảm nhẹ so với năm 2023.

b. Chi phí sản xuất kinh doanh



Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty các năm gần đây được thể hiện như sau:

Bảng 4. Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Yếu tố chi phí/DTT	Năm 2022		Năm 2023		9 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	67.767	95,24%	46.898	79,29%	22.352	80,37%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí QLDN	3.250	4,57%	4.317	7,30%	3.067	11,03%
Chi phí tài chính	5.582	7,84%	7.585	12,83%	5.175	18,60%
Tổng cộng	76.599	107,65%	58.800	99,42%	30.594	110,00%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC quý III năm 2024

Do đặc thù của ngành, chi phí về giá vốn hàng bán luôn chiếm cơ cấu lớn nhất trong chi phí hoạt động của Công ty. Cơ cấu giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần có xu hướng giảm xuống mức 79,29% trong năm 2023 trong khi cùng kỳ ghi nhận 95,24%. Mặc dù, doanh thu thuần ghi nhận giảm nhưng với việc Công ty tăng cường áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí, quản lý và giám sát theo kế hoạch ngân sách đề ra mà trọng tâm là tiết giảm đáng kể chi phí đầu vào như chi phí vận chuyển, chi phí chuyển phát nhanh, chi phí thuê kho bãi,... nên tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần giảm.

Về chi phí hoạt động, Công ty không ghi nhận chi phí bán hàng trong giai đoạn 2022 – 2023.

Về chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2023 ghi nhận đạt 4.318 triệu đồng tăng so với mức 3.250 triệu đồng cùng kỳ chủ yếu là tăng chi phí nhân viên và chi phí dịch vụ mua ngoài.

Về chi phí tài chính đạt 7.585 triệu đồng trong năm 2023, tăng so với mức 5.582 triệu đồng năm 2022. Mức tăng này chủ yếu từ chi phí lãi vay nhằm tài trợ cho dự án xây dựng Trung tâm Logistics Vinatrans Danang.

Trong năm 2024, Công ty đang từng bước chủ động kiểm soát giá đầu vào, đầu ra, khống chế các chi phí phát sinh, đặc biệt là chi phí giá vốn hàng bán, để đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng và tạo ra giá trị gia tăng cho cổ đông và toàn bộ Công ty. Cụ thể, trong 9 tháng đầu năm 2024, chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty ghi nhận đạt 30.594 triệu đồng, chiếm 110% doanh thu thuần do tình hình thị trường hoạt động của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm 39,41% so với cùng kỳ, chi phí dịch vụ mua ngoài tăng mạnh.

10.2 Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty

**Bảng 5. Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty**

Đơn vị tính: triệu đồng

TÀI SẢN	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	96.030	89.696	93,40%	94.351	85.596	90,72%	94.351	82.701	87,65%
Máy móc và thiết bị	35.861	33.209	92,60%	37.335	31.523	84,43%	37.335	29.065	77,85%
Phương tiện vận tải	4.144	2.376	57,34%	4.644	2.395	51,57%	3.908	2.094	53,59%
Thiết bị văn phòng	33	26	80,00%	33	20	60,00%	33	15	45,00%
Tổng cộng	136.068	125.307	92,09%	136.363	119.534	87,66%	135.627	113.875	83,96%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC quý III năm 2024

Giá trị tài sản cố định vô hình của Công ty

Tài sản cố định vô hình của Công ty là các quyền sử dụng đất lâu dài, không trích hao mòn.

Bảng 6. Giá trị tài sản cố định vô hình của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

TÀI SẢN	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTC L/NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ NG
Quyền sử dụng đất tại số 49 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	7.485	7.485	100%	7.485	7.485	100%	7.485	7.485	100%
Quyền sử dụng đất tại Lô số 202 – 203, Khu Quy hoạch Dân cư Hồ sinh thái, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	1.066	1.066	100%	1.066	1.066	100%	1.066	1.066	100%



TÀI SẢN	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTC L/NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ NG
Quyền sử dụng đất tại 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	1.193	1.193	100%	1.193	1.193	100%	1.193	1.193	100%
Quyền sử dụng đất tại K184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	4.880	4.880	100%	4.880	4.880	100%	4.880	4.880	100%
Tổng cộng	14.624	14.624	100%	14.624	14.624	100%	14.624	14.624	100%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC quý III năm 2024

10.3 Thị trường hoạt động

Toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại đều đến từ thị trường nội địa.

10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

- Về dự án đầu tư: Dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng, được Ban Quản lý Khu Công Nghệ Cao Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án là 3731125218 ngày 27.1.2022 (điều chỉnh lần 2) với tổng vốn đầu tư là 145.000.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Tổng diện tích sử dụng: 10.076 m²
- Công suất chứa hàng tối đa: 8.500 tấn
- Mục tiêu hoạt động: Hệ thống kho lạnh, kho mát chứa các sản phẩm, thực phẩm đông lạnh, trái cây... và là trung tâm phân phối hàng thực phẩm đông lạnh và mát. Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 4 năm 2022.
- Hiệu quả đầu tư: Dù mới đưa vào hoạt động từ tháng 04 năm 2022, tuy nhiên, Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng đã góp phần làm tăng tỷ trọng doanh thu mảng cho thuê kho bãi của Công ty. Năm 2023 ghi nhận doanh thu mảng kho bãi đạt 24.883 triệu đồng, chiếm 42,07% doanh thu thuần, trong khi cùng kỳ đạt 9.896 triệu đồng chỉ chiếm 13,91%. Qua đó có thể thấy được tiềm năng phát triển cũng như hiệu quả của dự án này mang lại.

10.5 Các hợp đồng lớn

Bảng 7. Các hợp đồng lớn của Công ty



Stt	Hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với các đối tượng (*)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Tư vấn thiết kế	Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Tín An	Tư vấn thiết kế dự án: Tòa nhà văn phòng 49 Phan Đăng Lưu	4.283	10/11/2023	252 ngày	Không có mối quan hệ người có liên quan	Không có
2	Hợp đồng cung cấp dịch vụ CPN	Công ty TNHH CPN DHL - VNPT	Dịch vụ chuyển phát nhanh	1.035	01/09/2024	3 năm	Không có mối quan hệ người có liên quan	Không có
3	Hợp đồng đại lý	Allegro International Service Inc	Cước tàu biển quốc tế	916	01/01/2021	Tự động tái tục 2 năm/lần	Không có mối quan hệ người có liên quan	Không có
4	Hợp đồng đại lý	Công ty TNHH Hapag-Lloyd (Vietnam)	Đại lý hãng tàu	1.219	22/03/2021	Tự động tái tục sau 12 tháng	Không có mối quan hệ người có liên quan	Không có
5	Hợp đồng đại lý	FREIGHT LINKS EXPRESS PTE., LTD	Cước quốc tế	221	19/05/2021	Tự động tái tục sau 12 tháng	Không có mối quan hệ người có liên quan	Không có

Nguồn: CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám, cổ đông lớn của Tổ chức phát hành.

10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 8. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty



Stt	Khách hàng/Nhà cung cấp lớn	Sản Phẩm/ Dịch Vụ	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với các đối tượng (*)
1	Công ty Cổ Phần Giao Hàng Tiết kiệm	Thuê kho	Năm 2022: 1.008	Năm 2022	Không có mối quan hệ người có liên quan
2	Công ty TNHH ABC Sport	Thuê kho	Năm 2022: 638	Năm 2022	Không có mối quan hệ người có liên quan
3	Công ty TNHH Hapag-Lloyd (Vietnam)	Đại lý hãng tàu	Năm 2022: 1.953 Năm 2023: 2.436 9T/2024: 2.533	Năm 2022 Năm 2023 9T 2024	Không có mối quan hệ người có liên quan
4	CTCP Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Vận chuyển, dịch vụ	Năm 2022: 7.794 Năm 2023: 7.500 9T/2024: 628	Năm 2022 Năm 2023 9T 2024	Cổ đông lớn của Vinatrans Danang
5	Công ty TNHH Murata Manufacturing Việt Nam	Chuyển phát nhanh	Năm 2022: 3.593 Năm 2023: 4.172	Năm 2022 Năm 2023	Không có mối quan hệ người có liên quan
6	Công ty TNHH Daiwa Việt Nam	Vận chuyển, giao nhận	Năm 2022: 2.602 Năm 2023: 2.405 9T/2024: 612	Năm 2022 Năm 2023 9T 2024	Không có mối quan hệ người có liên quan
7	Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Hạ Long Đà Nẵng	Lưu kho và dịch vụ	Năm 2022: 1.631 Năm 2023: 3.842 9T/2024: 2.004	Năm 2022 Năm 2023 9T 2024	Không có mối quan hệ người có liên quan
8	Công ty TNHH Thái Phúc Tấn	Lưu kho và dịch vụ	Năm 2022: 1.733 Năm 2023: 2.207 9T 2024: 455	Năm 2022 Năm 2023 9T 2024	Không có mối quan hệ người có liên quan
9	CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Cước chuyển phát nhanh; Lưu kho	Năm 2022: 1.600 Năm 2023: 2.186 9T 2024 1.902	Năm 2022 Năm 2023 9T 2024	Không có mối quan hệ người có liên quan



Stt	Khách hàng/Nhà cung cấp lớn	Sản Phẩm/ Dịch Vụ	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với các đối tượng (*)
10	Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu Ngôi Sao mới	NCC Dịch vụ chuyển phát nhanh	Năm 2022: 5.756 Năm 2023: 5.060 9T/2024: 709	Năm 2022 Năm 2023 9T 2024	Không có mối quan hệ người có liên quan
11	Công ty TNHH Tân Minh Hoàng	NCC Vận chuyển	Năm 2022: 1.079 Năm 2023: 671	Năm 2022 Năm 2023	Không có mối quan hệ người có liên quan
12	Chi nhánh CTCP Transimex tại Đà Nẵng	NCC Vận chuyển	Năm 2022: 4.905 Năm 2023: 5.475 9T/2024: 2.215	Năm 2022 Năm 2023 9T 2024	Công ty cùng tập đoàn
13	Công ty TNHH Hoàng Bảo Anh	NCC Vận chuyển	Năm 2022: 1.186 Năm 2023: 1.476 9T/2024: 499	Năm 2022 Năm 2023 9T 2024	Không có mối quan hệ người có liên quan
14	CTCP Chăn nuôi C.P. Việt Nam	Lưu kho và vận chuyển	Năm 2023: 1.549 9T/2024: 951	Năm 2023 9T 2024	Không có mối quan hệ người có liên quan
15	CTCP Logistic SC (TH True Milk)	Lưu kho	Năm 2023: 2.242 9T/2024: 1.616	Năm 2023 9T 2024	Không có mối quan hệ người có liên quan
16	Công ty TNHH XDD Textile	Chuyển phát nhanh; vận chuyển	Năm 2023: 1.520 9T/2024: 359	Năm 2023 9T 2024	Không có mối quan hệ người có liên quan
17	Công ty TNHH Rich Product Việt Nam	Lưu kho và dịch vụ	Năm 2023: 1.957 9T/2024: 273	Năm 2023 9T 2024	Không có mối quan hệ người có liên quan

Nguồn: CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, cổ đông lớn của Tổ chức phát hành.

10.7 Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1 Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Được thành lập từ năm 2002 sau khi chuyển từ Chi nhánh Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng thành CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung, Vinatrans Danang

đã trải qua nhiều năm hoạt động và không ngừng phát triển trên lĩnh vực kinh doanh giao nhận, vận chuyển quốc tế.

- Vinatrans Danang là một trong những công ty giao nhận quốc tế hàng đầu tại Khu vực Miền Trung Việt Nam trên cơ sở là một nhà cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải đường bộ, đường biển, hàng không, vận tải đa phương thức, thuê tàu, chuyển phát nhanh, dịch vụ kho bãi logistics, khai thuê hải quan...
- Ngoài ra, Vinatrans Danang đã đầu tư và sở hữu 2 kho chứa với tổng diện tích hơn 11.000 m² tại Đà Nẵng để cho các đối tác của Công ty thuê kho chứa hàng.
- Hơn 22 năm hoạt động, vượt qua nhiều thăng trầm và thử thách trên thương trường, Vinatrans Danang không ngừng lớn mạnh cả về quy mô lẫn chất lượng, ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm.
- Vinatrans Danang là Thành viên của Hiệp hội doanh nghiệp Logistics Việt Nam (VLA).
- Với nhiều năm kinh nghiệm và uy tín trong quá trình cung cấp chất lượng dịch vụ, Vinatrans Danang sẵn sàng cung cấp đến khách hàng tất cả các loại hình giao nhận vận tải đảm bảo tiết kiệm chi phí và đúng lịch trình thời gian yêu cầu.

So sánh các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2023 với các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành hiện đang đăng ký giao dịch, niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán:

DVT: Triệu đồng

Tên công ty	Mã chứng khoán	Vốn điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	Tổng tài sản
CTCP Hàng hải Sài Gòn	SHC	43.096	84.789	4.555	84.862
CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại	TJC	86.000	65.446	40.025	197.511
CTCP Vận tải Biển Hải Âu	SSG	50.000	31.747	4.838	64.442
CTCP Vận tải và Dịch vụ Hàng hải	TRS	54.556	1.019.335	27.712	394.809
CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung	VMT	31.500	59.145	65	170.702

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2023 của các Công ty hiện đang đăng ký giao dịch, niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán

(Thông tin so sánh trên chỉ mang tính chất tham khảo và không có bất kỳ hàm ý gì trong việc đánh giá điểm mạnh/ điểm yếu giữa Vinatrans Danang và các công ty nói trên)



So với các doanh nghiệp trong cùng ngành nghề, Vinatrans Danang có hệ thống kho bãi khá lớn và tọa lạc tại vị trí quan trọng, thuận lợi giao thương. Công ty luôn đi đầu trong các hoạt động giao nhận vận tải và logistics. Thương hiệu Vinatrans Danang có uy tín trong ngành giao nhận tại thị trường Miền Trung.

Với định hướng chiến lược phát triển đúng đắn cùng sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, năng lực quản trị của Ban lãnh đạo, CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung đã và đang khẳng định vị thế trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam trên con đường phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thị phần của VMT so với các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành: Hiện tại chưa có số liệu thống kê chính thức về thị phần của VMT. Tuy nhiên, Công ty luôn là lựa chọn hàng đầu của khách hàng trong ngành giao nhận tại thị trường Miền Trung.

10.7.2 Triển vọng phát triển của ngành

a. Hoạt động xuất nhập khẩu

Các hoạt động xuất nhập khẩu có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt Nam. Năm 2022 dù còn gặp nhiều khó khăn sau những ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 và tình hình bất ổn trên thế giới, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa cả năm vẫn về đích với con số kỷ lục 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm 2021.

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức khi cạnh tranh chiến lược giữa các nước ngày càng gay gắt, các cuộc mâu thuẫn địa chính trị căng thẳng hơn đã tác động đến quá trình hồi phục kinh tế thế giới. Các hiện tượng thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu như: thiên tai, hạn hán, bão lũ, đã gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng... Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của khu vực và thế giới. Nhiều quốc gia, trong đó có các đối tác bạn hàng lớn của Việt Nam tăng trưởng chậm lại, nợ công tăng cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, tổng cầu thế giới suy giảm, ảnh hưởng trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có nước ta.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 4,4%; nhập khẩu giảm 8,9%. Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2023, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 96,8 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 111,6 tỷ USD. Trong năm 2023, xuất siêu sang Hoa Kỳ đạt 83 tỷ USD giảm 12,6% so với năm trước; xuất siêu sang EU đạt 29,1 tỷ USD, giảm 7,6%; xuất siêu sang Nhật Bản 1,6 tỷ USD, tăng 90,3%; nhập siêu từ Trung Quốc 49,9 tỷ USD, giảm 17,6%; nhập siêu từ Hàn Quốc 29,1 tỷ USD, giảm 23,3%; nhập siêu từ ASEAN 8,3 tỷ USD, giảm 37,2%.

Bước sang năm 2024, Bộ Công Thương đặt ra mục tiêu kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 6% so với năm 2023, tương ứng kim ngạch xuất khẩu đạt 377 tỷ USD. Theo Bộ Công Thương, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2024, nhất là xuất khẩu sang các thị trường trọng điểm như châu Âu, châu Mỹ sẽ có cả những thuận lợi và đối mặt với những thách thức.

Về thuận lợi, các FTA đang có với các đối tác/thị trường tiếp tục có tác động tích cực, duy trì lợi thế của Việt Nam trong hoạt động thương mại, đầu tư. Bên cạnh đó, nhu cầu thị trường thế giới nói chung và khu vực thị trường châu Âu, châu Mỹ từng bước phục hồi do lạm phát đã bắt đầu có xu hướng giảm từ cuối năm 2023 và có khả năng tiệm cận mức mục tiêu các Ngân hàng Trung ương đề ra cho năm 2024 (ECB và FED - 2%).

Việc các nước công nghiệp phát triển tiếp tục đẩy mạnh chiến lược đa dạng hóa nguồn cung, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, đa dạng hoá đầu tư sẽ giúp Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất và xuất khẩu quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu. Các nước khu vực châu Âu, châu Mỹ đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới cũng như dành nhiều hỗ trợ tín dụng và công nghệ đối với Việt Nam...

Về khó khăn, Bộ Công Thương cho biết, kinh tế toàn cầu đang bước vào một thời kỳ mới với nhiều rủi ro và thách thức và khó đoán định; tăng trưởng kinh tế thế giới và các nước khu vực châu Âu - châu Mỹ trong năm 2024 được dự báo thấp hơn so với năm 2023. Bên cạnh đó, xung đột địa chính trị tiếp tục kéo dài và bất ổn tiếp tục có nguy cơ lan ra các khu vực khác.

Xu hướng phi toàn cầu hoá đang tiếp tục trở dậy mạnh mẽ. Chính sách bảo hộ của các nước ngày một tăng. Việc các nước đa dạng hóa nguồn cung ngoài Trung Quốc, tập trung vào một số đối tác gần thị trường và đối tác tương đương với Việt Nam như Thổ Nhĩ Kỳ, Mexico, Ấn Độ, Indonesia,... sẽ làm gia tăng sự cạnh tranh trên các thị trường xuất khẩu của Việt Nam.

b. Hoạt động vận tải

Vận tải là mắt xích quan trọng nhất trong các hoạt động logistics. Chi phí vận tải chiếm phần chính trong chi phí logistics. Khoảng 30-60% chi phí logistics của doanh nghiệp là chi phí vận tải.

Vận tải đường bộ là cầu nối, liên kết các phương thức vận tải với nhau để tạo thành một hành trình vận tải thống nhất trong vận tải đa phương thức. Trong thực tế, không một phương thức vận tải nào có khả năng vận chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất tới nơi tiêu dùng một cách trực tiếp như Vận tải đường bộ. Vận tải đường bộ còn đóng vai trò là cầu nối giữa các phương thức vận tải khác nhau.

Với ưu điểm là tiện lợi, cơ động và khả năng thích nghi cao với điều kiện địa hình và hiệu quả kinh tế cao nên vận tải đường bộ được lựa chọn nhiều. Vận tải bằng đường bộ có thể chủ động mọi mặt về thời gian, nhưng cũng phải hạn chế lượng hàng cũng như kích thước hàng hóa vận chuyển sao cho đúng tiêu chuẩn được phép.

Ngoài ra, Quyết định 744/QĐ-BGTVT ban hành ngày 21/03/2017 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu lĩnh vực vận tải giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2025, mục tiêu tổng quát định hướng đến năm 2025 như sau:

- Cơ bản hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách về quản lý và phát triển vận tải, đảm bảo vai trò quản lý nhà nước chuyên ngành. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế.
- Tiếp tục cải thiện thị phần vận tải theo hướng tăng thị phần vận tải đường sắt, đường thủy nội địa, hàng không, giảm thị phần vận tải đường bộ.



- Đẩy mạnh phát triển vận tải đa phương thức trên các hành lang vận tải chính, đặc biệt là hành lang vận tải Bắc – Nam, các hành lang vận tải đến các cảng biển cửa ngõ quốc tế.
- Tiếp tục nâng cao hoạt động vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics, giảm chi phí logistics của Việt Nam.
- Xây dựng hệ thống dịch vụ vận tải thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát được các thành phần gây ô nhiễm môi trường trong các hoạt động vận tải.

10.7.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

Logistics là một ngành mới tại Việt Nam, tuy nhiên đã đóng góp rất lớn cho sự phát triển của nền kinh tế, với mức lợi nhuận cao lên đến hàng tỷ đô la mỗi năm. Ngành này là một trong 12 ngành được ưu tiên và được hỗ trợ phát triển bởi cộng đồng kinh tế ASEAN, đồng thời cũng là dịch vụ kinh doanh hấp dẫn của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Đà Nẵng đang cố gắng nỗ lực để trở thành trung tâm dịch vụ của khu vực miền Trung trong chiến lược phát triển kinh tế, trong đó có ngành dịch vụ logistics. Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao nhận vận tải tại khu vực Đà Nẵng và miền Trung. Vì vậy, định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng phát triển chung của thế giới.

10.8 Hoạt động Marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng, Vinatrans Danang cũng hết sức quan tâm đến hoạt động Marketing để chăm sóc khách hàng truyền thống, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, khách hàng tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty.

Việc quảng bá, tiếp thị, tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường được giao cho bộ phận kinh doanh của Công ty đảm trách.

Bên cạnh đó Công ty đang tiến hành xây dựng mới, cải tiến giao diện website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.vinatransdn.com> để làm công thông tin giao tiếp với khách hàng, cập nhật các thông tin dịch vụ giúp cho khách hàng có thể nắm được các dịch vụ của Công ty, đồng thời giúp Công ty giới thiệu, quảng bá các loại hình dịch vụ của Công ty với các đối tượng khách hàng tiềm năng.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung:



VINATRANS DANANG

Biểu tượng trên dùng làm nhãn hiệu quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của Công ty tính tới thời điểm hiện tại.

10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển



Là một trong những công ty giao nhận quốc tế hàng đầu tại Khu vực Miền Trung Việt Nam trên cơ sở là một nhà cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải đường biển, hàng không, vận tải đa phương thức, thuê tàu, chuyển phát nhanh, dịch vụ kho bãi logistics, khai thuế hải quan... Các năm qua, Công ty tập trung chủ yếu vào mảng kinh doanh dịch vụ vận tải. Năm 2021 đánh dấu một bước phát triển mới của Công ty khi chính thức khởi công xây dựng dự án “Trung tâm Logistics Vinatrans Danang” tại KCN Hòa Cầm, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng vào ngày 29/03/2021. Đến tháng 04/2022, Trung tâm đã chính thức được đưa vào hoạt động, qua đó hướng tới mục tiêu gia tăng đóng góp của mảng cho thuê kho bãi vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics Vinatrans Danang sẽ góp phần tăng cường mạng lưới dịch vụ tại khu vực miền Trung và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

10.11 Chiến lược kinh doanh

- Tổng quan về các chiến lược:

- + Để giữ vững và mở rộng thị phần trên thị trường trong môi trường cạnh tranh gay gắt như hiện nay, Công ty xác định lấy chất lượng dịch vụ làm tiêu chí cạnh tranh hàng đầu; đồng thời không ngừng cải tiến dịch vụ khai thác và chăm sóc khách hàng, nhằm tạo ra nguồn thu ổn định, bền vững cho Công ty tránh phụ thuộc quá nhiều vào các đối tác truyền thống.
- + Nghiên cứu điểm mạnh, điểm yếu và thị phần của đối thủ cạnh tranh để xây dựng các chiến lược kinh doanh phù hợp cho Công ty. Xúc tiến việc thiết lập, mở rộng, củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết và chăm sóc khách hàng. Tận dụng tốt các điều kiện thuận lợi sẵn có để phát triển, tìm kiếm các khách hàng có sản lượng lớn và giá tốt.
- + Xây dựng thị trường vững mạnh, tạo lập uy tín với khách hàng và các nhà cung cấp, tập trung phục vụ những khách hàng tiềm năng, thanh toán tốt, có lượng hàng ổn định; đổi mới thiết bị công nghệ, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực bền vững.

- Thời gian dự kiến thực hiện: trung và dài hạn

- Nguồn lực dự kiến:

- + Về tổ chức bộ máy, nhân sự: Tăng cường công tác quản lý, điều hành lãnh đạo toàn diện Công ty, tiếp tục củng cố, xây dựng đào tạo đội ngũ CBCNV có trình độ ngoại ngữ, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc; không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng và làm việc có hiệu quả, đảm bảo tốc độ tăng trưởng trong kinh doanh.
- + Về cơ sở vật chất: Áp dụng công nghệ thông tin trong hệ thống quản lý Trung tâm Logistics Vinatrans Danang; Tiếp tục hoàn thiện các phần mềm quản lý về chất lượng dịch vụ, quản lý quy trình làm hàng, quản lý chi phí, chăm sóc khách hàng,... cho mọi hoạt động của công ty.
- + Về hoạt động kinh doanh: Làm tốt các công việc và tiếp tục giữ vững mối quan hệ với các đối tác hiện có; Tăng cường công tác sales, marketing, mở rộng phát triển thị trường tìm kiếm, tạo mối quan hệ tốt với các Forwarders tại TP.HCM, Hà Nội và Hải Phòng để có thêm cơ hội phát triển công việc; Tích cực khai thác và phát triển loại hình dịch vụ Logistics.

10.12 Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan



Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh và điều kiện kinh doanh	Hiện trạng của Vinatrans Danang
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chính) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh; Kinh doanh vận tải đa phương thức. - <i>Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô</i> - <i>Nghị định 144/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định về vận tải đa phương thức</i> - <i>Nghị định 163/2017/NĐ-CP Quy định về kinh doanh dịch vụ logistics</i>	Đáp ứng điều kiện
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan. - <i>Điều 62, Luật Hải quan 2014 về điều kiện thành lập kho ngoại quan</i> - <i>Nghị định 67/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.</i> - <i>Nghị định 163/2017/NĐ-CP Quy định về kinh doanh dịch vụ logistics</i>	Đáp ứng điều kiện
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy - <i>Nghị định 163/2017/NĐ-CP Quy định về kinh doanh dịch vụ logistics</i>	Đáp ứng điều kiện
5224	Bốc xếp hàng hóa - <i>Nghị định 163/2017/NĐ-CP Quy định về kinh doanh dịch vụ logistics</i>	Đáp ứng điều kiện
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý giao nhận cho các hãng tàu vận tải nước ngoài; Đại lý hàng hải; Dịch vụ làm thủ tục hải quan, khai thuê hải quan, kiểm kiện hàng hóa; Đại lý bán vé máy bay. Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu. Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu. - <i>Nghị định 163/2017/NĐ-CP Quy định về kinh doanh dịch vụ logistics</i>	Đáp ứng điều kiện
5320	Chuyển phát Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhận gửi, chuyển phát chứng từ, ấn phẩm, gói nhỏ; Dịch vụ nhận gửi chuyển phát hàng hóa, vật phẩm và các dịch vụ bưu chính khác. - <i>Nghị định 163/2017/NĐ-CP Quy định về kinh doanh dịch vụ logistics</i>	Đáp ứng điều kiện
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bao bì các loại; Đóng gói và sửa chữa bao bì.	Đáp ứng điều kiện



Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh và điều kiện kinh doanh	Hiện trạng của Vinatrans Danang
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 18/2015/NĐ-CP quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường - Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm 	
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng làm việc. <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật kinh doanh bất động sản 	Đáp ứng điều kiện

Nguồn: Công thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Số lượng người lao động tính đến thời điểm hiện tại, số lượng người lao động bình quân trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Bảng 9. Cơ cấu người lao động năm 2022, 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 của Công ty

STT	Tính chất phân loại	31/12/2022 (người)	Tỷ lệ	31/12/2023 (người)	Tỷ lệ	30/09/2024 (người)	Tỷ lệ
I	Theo trình độ	52	100%	50	100%	45	100%
1	Trên đại học, Đại học	27	51,92%	24	48%	18.0	40%
2	Cao đẳng	11	21,15%	13	26%	14.0	31%
3	Trung cấp	6	11,54%	2	4%	1.0	2%
4	Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	8	15,39%	11	22%	12.0	27%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	52	100%	50	100%	45	100%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	38	73,08%	27	54%	16	36%
2	Hợp đồng từ 1-3 năm	14	29,92%	16	32%	26	58%
3	Hợp đồng thử việc	-	-	7	14%	3	7%

STT	Tính chất phân loại	31/12/2022 (người)	Tỷ lệ	31/12/2023 (người)	Tỷ lệ	30/09/2024 (người)	Tỷ lệ
III	Theo giới tính	52	100%	50	100%	45	100%
1	Nam	34	65,38%	29	58,00%	23.0	51%
2	Nữ	18	34,62%	21	42,00%	22.0	49%

Nguồn: CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

11.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

11.2.1 Chính sách nhân sự chung

Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.

11.2.2 Chính sách tiền lương

Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là nhân viên có chuyên môn cao cũng như kinh nghiệm nhiều năm trong ngành thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

11.2.3 Chính sách thưởng

Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng 13. Ngoài ra, còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc từ nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được trích từ lợi nhuận.

11.2.4 Chính sách tuyển dụng

Công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm và tốt nghiệp từ các trường Đại học trong và ngoài nước.

11.2.5 Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ đài thọ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đạt.

11.2.6 Các chế độ chính sách khác đối với người lao động



Bên cạnh, việc bảo đảm các chính sách theo Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể, hàng năm Công ty còn tổ chức cho đại đa số công nhân, nhân viên đi tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gắn gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc. Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ.

Công ty thực hiện trả đủ công, thưởng năng suất... giúp tạo ra động lực làm việc và tăng thu nhập cho nhân viên.

11.2.7 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Hiện nay, Công ty chưa có kế hoạch phát hành cổ phiếu cho người lao động.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty sẽ tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm cụ thể như sau:

	2021	2022	2023
Tỷ lệ chi trả cổ tức <i>(% tính trên mệnh giá)</i>	-	-	-

Nguồn: CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

Giai đoạn năm 2021-2023, do tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh, cùng với đó Công ty đang trong giai đoạn đầu tư cơ sở hạ tầng, cần nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, do đó Công ty không thực hiện chi trả cổ tức trong giai đoạn này.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Năm 2021, Công ty phát hành thành công 1.575.000 cổ phiếu riêng lẻ với giá 10.000 đồng/cổ phiếu để đầu tư Dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng tại Khu công nghiệp Hòa Cẩm, TP Đà Nẵng, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty, tăng vốn điều lệ lên 31.500.000.000 đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 04/2021/NQ.HĐQT ngày 18/06/2021, Nghị quyết số 04/2021/NQ.ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021 của ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 05/2021/NQ.HĐQT ngày 27/07/2021 của HĐQT, cơ cấu vốn đầu tư dự án như sau:

STT	Chi tiêu	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Tổng mức đầu tư dự án	145.000.000.000		Bao gồm VAT
2	Vốn góp chủ sở hữu	26.000.000.000	18%	
2.1	Vốn tự có	10.250.000.000		
2.2	Vốn huy động từ việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ	15.750.000.000		Giá phát hành 10.000 VNĐ/cổ phiếu
3	Vốn vay	119.000.000.000	82%	
3.1	Vay ngân hàng (vay Shinhan Bank)	87.000.000.000		Thời gian vay: 7 năm. Lãi suất vay cố định 5 năm: 7%/năm.
3.2	Vay cổ đông lớn (Transimex, Vinafreight)	32.000.000.000		Lãi suất vay theo lãi suất thị trường.
3.3	Số tiền vay tại Mục 3.1 và Mục 3.2 có thể điều chỉnh tăng/giảm tùy theo Thông báo tín dụng của ngân hàng và vốn đầu tư thực hiện của dự án. Tài sản thế chấp vay là các tài sản hợp pháp của Vinatrans Đà Nẵng			

Căn cứ vào Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt tăng vốn cho giai đoạn từ ngày 30/04/2020 đến 30/04/2022 đã được kiểm toán:

Trong giai đoạn từ ngày 30/04/2020 đến 30/04/2022, Công ty có một lần tăng vốn là đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2021/NQ.ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021.

Số tiền thu được:

Thông tin chung về đợt phát hành:

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng chào bán: các nhà đầu tư trong nước.
- Hình thức chào bán: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

- Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán: Nhà đầu tư có ngành nghề hoạt động liên quan và/hoặc có tiềm lực tài chính, có thể hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Số cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.575.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 15.750.000.000 đồng.
- Ngày kết thúc đợt phát hành: 19/08/2021.
- Mục đích huy động vốn: Huy động vốn đầu tư dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng, bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 15.750.000.000 đồng đã được các cổ đông nộp đầy đủ vào tài khoản của Công ty mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Đà Nẵng.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Vốn góp của chủ sở hữu	15.750.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	0
Thu ròng từ phát hành		15.750.000.000

Tình hình sử dụng vốn

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 15.750.000.000 đồng đã được Công ty sử dụng để đầu tư Dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng và bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

STT	Mục đích	Số tiền đã sử dụng từ đợt chào bán (VNĐ)	Số tiền chưa sử dụng từ đợt chào bán (VNĐ)
1	Đầu tư dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng	10.712.281.543	-
2	Bổ sung vốn lưu động	5.037.718.457	-
Tổng		15.750.000.000	-

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Công ty không có những cam kết nhưng chưa thực hiện.



15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Công ty không có nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất Bảng 10. Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2022, 2023 và 9 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ Tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/ giảm	9 tháng đầu năm 2024
1	Tổng giá trị tài sản	179.153	170.702	-4,72%	159.380
2	Doanh thu thuần	71.158	59.145	-16,88%	27.812
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.473	790	-46,34%	-2.459
4	Lợi nhuận khác	30	-30	-201,68%	76
5	Lợi nhuận trước thuế	1.503	760	-49,41%	-2.383
6	Lợi nhuận sau thuế	1.215	65	-94,63%	-2.495
7	Giá trị sổ sách (đồng/cp)	18.570	18.448	-0,66%	17.656
8	Tỷ lệ LN trả cổ tức	-	-	-	-
9	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC soát quý III năm 2024

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành



Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

a) Những nhân tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022 - 2023

• Những nhân tố thuận lợi

- Kinh tế quay trở lại trạng thái bình thường sau 2 năm chống dịch Covid 19 giúp hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại hàng hóa diễn ra sôi động trong năm 2022 và 2023.
- Vinatrans Danang là một công ty liên kết của các cổ đông lớn trong ngành logistics tại Việt Nam như CTCP Vinafreight, CTCP Logistics Vinalink và là công ty con của CTCP Transimex (một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành cung cấp dịch vụ logistics tại Việt Nam). Công ty có kinh nghiệm là đại lý vận chuyển đường bộ, đường thủy và đường hàng không cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Mặc dù trong tình hình cạnh tranh khốc liệt, nhưng Công ty vẫn đảm bảo được một phần nguồn hàng vận chuyển từ các hợp đồng của cổ đông chính, giúp Công ty duy trì doanh thu qua các năm.
- Vinatrans Danang luôn được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành của các công ty cũng như sự phối hợp hỗ trợ của các phòng Ban chuyên môn. Ban lãnh đạo luôn động viên đội ngũ cán bộ quản lý và điều hành, tạo điều kiện và hỗ trợ toàn diện. Đặc biệt, luôn có những chỉ đạo kịp thời giúp Ban lãnh đạo Công ty giải quyết những vướng mắc khó khăn trong công tác quản lý và điều hành.
- Tập thể cán bộ công nhân viên lao động Công ty đoàn kết thống nhất cùng nhau góp sức xây dựng đơn vị. Đội ngũ cán bộ quản lý và kỹ thuật trẻ, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi và sáng tạo.
- Về tài chính, Công ty đã tích cực trong việc rút ngắn thời gian đối chiếu sản lượng và thu hồi công nợ của khách hàng nhằm đảm bảo dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.

• Những nhân tố không thuận lợi

- Nguy cơ suy thoái toàn cầu, rủi ro lạm phát gia tăng và các nước lớn thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ gây áp lực lên nhu cầu vận tải và thuê kho bãi, chi phí lãi vay tín dụng ngân hàng từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến Vinatrans Danang.
- Thị trường dịch vụ logistics Việt Nam đang có xu hướng tăng trưởng, tuy nhiên vẫn tồn tại những rủi ro nhất định như sự tập trung độc quyền cung cấp dịch vụ logistics ở một số lĩnh vực ngành hàng cũng như việc tiếp cận trực tiếp với các doanh nghiệp FDI.
- Giá nhiên liệu là nhân tố chính trong chi phí dịch vụ logistics, chiếm khoảng 40% chi phí vận tải đường bộ. Trong bối cảnh giá năng lượng leo thang như hiện nay sẽ tác động tiêu cực đến lợi nhuận của Công ty.
- Sự hạn chế về quy mô vốn điều lệ còn thấp so với các đối thủ trong ngành đã gây khó khăn cho Công ty trong việc tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và tham gia đấu thầu các dự án vận chuyển hàng hóa của các đối tác.

b) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát

**hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:**

Tình hình kinh tế thế giới vẫn sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường trong năm 2024. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề kinh doanh. Xung đột địa chính trị Nga – Ukraine, chiến tranh tại khu vực Trung Đông, tình trạng lạm phát vẫn còn ở mức cao, các ngân hàng trung ương vẫn duy trì lãi suất cao, nhu cầu tiêu dùng trong nước và thế giới suy giảm đã tác động tiêu cực đến hoạt động xuất, nhập khẩu bị ảnh hưởng... Những điều này tiếp tục tạo nhiều thách thức cho Công ty.

2. Tình hình tài chính**2.1 Các chỉ tiêu cơ bản****2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh****Bảng 11. Bảng tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NGUỒN VỐN	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Vốn cổ phần	31.500	31.500	31.500
2	Thặng dư vốn cổ phần	393	393	393
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.878	2.939	2.939
4	LNST chưa phân phối	23.724	23.278	20.784
4.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	22.826	23.213	23.278
4.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này	898	65	-2.495
VỐN CHỦ SỞ HỮU		58.495	58.110	56.964

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC quý III năm 2024

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định**Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên tắc nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí phát mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên tắc nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến. Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản



và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình khi Công ty nắm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm tất cả chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 04 năm
Phương tiện vận tải	06 – 08 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài thì không được trích hao mòn.

Việc tuân thủ theo chế độ quy định đối với việc trích khấu hao tài sản cố định: Công ty luôn tuân thủ theo chế độ quy định đối với việc trích khấu hao tài sản cố định.

2.1.3. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2022, 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	9 tháng đầu 2024
Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	8.400.000	9.300.000	10.400.000	10.200.000

Mức lương bình quân của CBCNV Công ty nằm ở mức có tính cạnh tranh tương đối so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

2.1.4. Tình hình công nợ

a) Tình hình công nợ phải thu của Vinatrans Danang

Bảng 12. Bảng tình hình công nợ phải thu của Vinatrans Danang

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	12.135	6.910	4.861



STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	9.089	5.615	4.603
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	909	247	44
3	Phải thu ngắn hạn khác	2.137	1.048	214
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
1	Phải thu dài hạn khác	-	-	-
	Tổng cộng	12.135	6.910	4.861

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC quý III năm 2024

Tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2022, 31/12/2023 và kết thúc 09 tháng đầu năm 30/09/2024, Vinatrans Danang không có bất kỳ các khoản phải thu quá hạn.

b) Tình hình công nợ phải trả của Vinatrans Danang

Bảng 13. Bảng tình hình công nợ phải trả của Vinatrans Danang

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Nợ ngắn hạn	40.191	53.724	44.897
1	Phải trả người bán ngắn hạn	7.021	4.402	3.386
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3	7	3
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	365	395	36
4	Phải trả người lao động	1.029	412	35
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	93	231	254
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	224	624	406
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.922	3.636	7.885
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	29.000	43.630	32.658
8.1	Vay ngắn hạn (*)	29.000	43.630	32.658
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	534	387	234
II	Nợ dài hạn	80.466	58.867	58.867
1	Phải trả dài hạn khác	-	346	346
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	80.466	58.521	58.521
2.1	Vay dài hạn (**)	80.466	58.521	58.521

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
	Tổng cộng	120.657	112.591	103.764

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC quý III năm 2024

Tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2022, 31/12/2023 và kết thúc 09 tháng đầu năm 30/09/2024, Vinatrans Danang không có bất kỳ các khoản phải trả quá hạn. Vinatrans Danang thực hiện tốt việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc các khoản nợ đến hạn (nếu có) và không có vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

(*) Vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Transimex theo Hợp đồng vay vốn số 516/HDVV/TMS ngày 16/06/2021 và Hợp đồng vay vốn số 611/HDVV/TMS ngày 23/07/2021. Mục đích vay: Bổ sung nguồn đầu tư xây dựng dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng.

Thời hạn vay: không quá 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay. Lãi suất vay hiện tại 7%/năm.

Hình thức vay: vay tín chấp.

Trong năm 2023, đã có 1 khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Shinhan Bank giá trị 14.630 triệu đồng đến hạn trả.

(**) Vay dài hạn Ngân hàng Shinhan Bank với kỳ hạn 84 tháng, lãi suất vay hiện tại 7%/năm.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Dự án Trung tâm Logistics hiện và sẽ mang lại một kỳ vọng lớn vào sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, đây là một dự án trọng điểm cần huy động một nguồn vốn lớn, dẫn đến rủi ro nhất định cho Công ty. Cụ thể, năm 2021, Công ty đã huy động từ đợt chào bán riêng lẻ cổ phiếu để bổ sung nguồn vốn đầu tư vào dự án này. Bên cạnh đó là các nguồn vốn vay từ công ty mẹ cũng như từ ngân hàng Shinhan Bank với giá trị vay lớn. Ở thời điểm hiện tại, với tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, áp lực từ chi phí lãi vay ảnh hưởng đến khả năng cân đối dòng tiền của Công ty.

Thông tin về việc vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết: Công ty không có vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024 như sau:

Bảng 14. Bảng các khoản phải nộp thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024 của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	9	0,3	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	288	351,5	-163



STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
3	Thuế thu nhập cá nhân	68	43	36
	TỔNG CỘNG	365	394,8	151

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022,2023 và BCTC quý III năm 2024

2.1.6. Trích lập các quỹ

Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu theo quy định của Điều lệ Công ty và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024 như sau:

Bảng 15. Bảng Số dư các quỹ thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024 của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	QUỸ	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	534	387	234
2	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.879	2.939	2.939
	TỔNG CỘNG	3.413	3.326	3.173

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022,2023 và BCTC quý III năm 2024

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16. Bảng Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần		
<i>Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn</i>		0,90	0,59
Hệ số thanh toán nhanh	Lần		
<i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>		0,90	0,59
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	67,35	65,96
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	206,27	193,75
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng		
<i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân</i>		0,46	0,34
Vòng quay vốn lưu động	Vòng		
<i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>		2,31	1,75



CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	-	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	1,71	0,11
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	2,09	0,11
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) <i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>	%	0,78	0,04
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	(đồng/cổ phiếu)	142	21

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023

2.2.1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vận tải, hoạt động kinh doanh của Công ty không phát sinh dự trữ hàng tồn kho, do đó hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn có giá trị bằng nhau. Năm 2023 ghi nhận Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đã giảm từ 0,9 lần năm 2022 xuống còn 0,59 lần năm nay. Nguyên nhân đến từ việc các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng ghi nhận giảm 3,47 tỷ đồng tương đương 38,23% so với cùng kỳ dẫn đến tài sản ngắn hạn giảm 11,97%, còn 31,72 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn lại ghi nhận tăng 33,67% so với năm trước, đạt 53,73 tỷ đồng vào cuối năm 2023 do Công ty phân loại lại khoản nợ vay dài hạn đến hạn trả 14,63 tỷ đồng.

2.2.2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Năm 2023, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty thay đổi đáng kể. Hệ số Nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu cũng giảm mạnh từ mức 206,27% đầu kỳ xuống còn 193,75% cuối kỳ. Trong năm, Vốn chủ sở hữu của Công ty gần như không thay đổi đáng kể, ghi nhận tại ngày 31/12/2023 là 58,11 tỷ đồng. Nguyên nhân tác động chính tới thay đổi cơ cấu Nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu của Công ty đến từ việc Công ty đã điều chỉnh giảm các khoản nợ phải trả, các khoản vay dài hạn với Ngân hàng Shinhan giảm từ 80,47 tỷ đồng xuống còn 58,87 tỷ đồng, tương ứng với 26,84%. Điều này cho thấy Công ty đang có xu hướng càng tăng cường kiểm soát nợ và duy trì mức tín dụng hợp lý.

Thời điểm cuối năm 2023, tổng tài sản của Công ty ghi nhận 170,7 tỷ đồng, giảm 4,72% do tài sản cố định khấu hao và các khoản phải thu khách hàng giảm. Tốc độ giảm của Nợ phải trả nhanh hơn tốc độ giảm của Tổng tài sản nên Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản giảm từ 67,35% năm trước còn 65,96% năm nay.

2.2.3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Vòng quay tổng tài sản trong năm ghi nhận giảm đáng kể, từ 0,46 vòng xuống còn 0,34 vòng. Trong năm, doanh thu mảng vận tải giảm mạnh 45,66% do sự cạnh tranh gay gắt đến từ các doanh nghiệp cùng ngành trong và ngoài nước và nhu cầu của khách hàng giảm. Do đó, doanh thu thuần giảm 16,88% so với năm trước, trong khi tài sản Công ty năm qua giảm 4,72%. Nguyên nhân tài sản của Công ty giảm đến từ việc giảm các khoản phải thu từ khách hàng.

Cùng chiều với vòng quay tổng tài sản, vòng quay vốn lưu động của Công ty ghi nhận giảm từ 2,31 vòng trong năm 2022 còn 1,75 vòng trong năm 2023.

2.2.4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

So với năm 2022, các hệ số về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2023 giảm đáng kể, chủ yếu là do các khoản chi phí hoạt động, chi phí lãi vay tăng so với năm ngoái. Cụ thể, chi phí tài chính tăng 35,89%, trong đó hầu hết là chi phí lãi vay từ khoản vay dài hạn tại Shinhan Bank và vay ngắn hạn tại Công ty mẹ. Với hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên doanh thu thuần cũng ghi nhận giảm cùng với một số chi phí hoạt động tăng cao trong năm. Các chỉ số sinh lợi năm 2023 được ghi nhận như sau:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) ghi nhận đạt 0,11% giảm 1,6% so với năm 2022;
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) ghi nhận đạt 0,11% giảm 1,98% so với năm 2022;
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) ghi nhận đạt 0,04% giảm 0,74 % so với năm 2022;
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) của công ty ghi nhận đạt 21 đồng giảm so với mức 142 đồng năm 2022.

Tuy vậy, hiệu quả kinh doanh của Công ty sẽ phục hồi trở lại vào các năm tiếp theo, khi hoạt động cho thuê kho bãi của Công ty đi vào ổn định.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 12761246/66715487 ngày 24/03/2023, ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổ chức phát hành: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”*.

Ngày 07/06/2024, Công ty đã có công văn số 66/CV.VMT về việc đính chính và bổ sung thông tin BCTC năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam như sau:

⚡ Thuyết minh BCTC năm 2022 của Công ty đã được đính chính và bổ sung như sau:

Nội dung bổ sung

Mục 9 – Tài sản cố định hữu hình

Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2022 là 0 đồng.

**Nội dung đính chính****Mục 10. Tài sản cố định vô hình**

VND

*Quyền sử dụng đất***Nguyên giá**

Số đầu năm

14.624.615.014

Mua trong năm

-

Thanh lý

-

Phân loại lại

-

Số cuối năm

14.624.615.014

*Trong đó:**Đã hao mòn hết*

-

Giá trị khấu hao lũy kế

Số đầu năm

-

Hao mòn trong năm

-

Thanh lý

-

Số cuối năm

-

Giá trị còn lại

Số đầu năm

14.624.615.014

Số cuối năm

14.624.615.014

Trong đó, các quyền sử dụng đất bao gồm:

VND

Danh mục tài sản cố định vô hình**Nguyên giá****Giá trị
hao mòn****Giá trị còn lại**

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ này được trích lập theo các mục đích khác, và được trích dựa vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Mục này được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Mục 25 – Nghiệp vụ với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	Chức vụ	VND	
		Thu nhập	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	60.000.000
Ông Vũ Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	26.800.000	-
	<i>Bổ nhiệm ngày 11/05/2022</i>		
Ông Nguyễn Ngọc Thắng	Thành viên HĐQT	26.800.000	-
	<i>Bổ nhiệm ngày 11/05/2022</i>		
Ông Nguyễn Tấn Mẫn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	469.041.994	314.341.529
Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT	42.000.000	31.500.000
Ông Nguyễn Nam Tiến	Thành viên HĐQT	15.200.000	42.000.000
	<i>Miễn nhiệm ngày 11/05/2022</i>		
Ông Hồ Văn Tú	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	397.737.153	393.179.782



Miễn nhiệm ngày 11/05/2022

Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Trưởng BKS	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Anh Nam	Thành viên BKS	6.500.000	18.000.000

Miễn nhiệm ngày 11/05/2022

Ông Nguyễn Hải Nhật	Thành viên BKS	11.500.000	-
---------------------	----------------	------------	---

Bổ nhiệm ngày 11/05/2022

Bà Nguyễn Trịnh Phương Thảo	Thành viên BKS	18.000.000	18.000.000
-----------------------------	----------------	------------	------------

TỔNG CỘNG		1.115.579.147	919.021.311
------------------	--	----------------------	--------------------

Lý do đính chính và bổ sung Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022: Làm rõ số liệu và thông tin tại phần thuyết minh trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 phù hợp với quy định Pháp luật liên quan.

Việc bổ sung và đính chính các nội dung trên đây nhằm mục đích cho người đọc hiểu rõ hơn về các nội dung đã được đề cập trong Báo cáo tài chính và tuân thủ chuẩn mực kiểm toán. Các nội dung khác của BCTC kiểm toán năm 2022 vẫn giữ nguyên, không thay đổi so với nội dung đã công bố.

- ↓ Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổ chức phát hành:

"Chúng tôi xin xác nhận là các số liệu đính chính và bổ sung nêu trên của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung là phù hợp với các thông tin, tài liệu chúng tôi được cung cấp và thu thập được."

"Chúng tôi không thực hiện thêm các thủ tục kiểm toán nào sau thời điểm chúng tôi phát hành báo cáo kiểm toán độc lập ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với báo cáo tài chính năm 2022 của Quý Công ty. Việc xác nhận này cũng không thay thế hay bổ sung thêm vào ý kiến của kiểm toán viên trong báo cáo kiểm toán độc lập đã phát hành đối với báo cáo tài chính của Quý Công ty cho năm 2022 nói trên."

Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 12761246/66926690 ngày 15/03/2024, ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổ chức phát hành: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."*

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức



Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung đối với ngành kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

Bảng 17. Bảng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2024		9T/2024	
			Giá trị	% Tăng/giảm so với năm trước	Giá trị	% Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu thuần	59.145	57.365	-3,01%	27.812	48,48 %
2	Lợi nhuận sau thuế	65	1.504	+2.213,85%	-2.495	-
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	0,11%	2,62%	+2,51%	-	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,001%	0,03%	+0,02%	-	-
5	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-	-

Nguồn: CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

- Với nhận định tình hình kinh tế chưa có nhiều diễn biến thuận lợi, giá cả nhiên liệu và chi phí đầu vào biến động phức tạp, Hội đồng quản trị CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024 trên cơ sở thận trọng với mức doanh thu và lợi nhuận sau thuế dự kiến lần lượt là 57.365 triệu đồng và 1.504 triệu đồng trong năm 2024.
- Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty nên Công ty chỉ trình kế hoạch kinh doanh theo từng năm. Kế hoạch kinh doanh nêu trên do HĐQT xây dựng và đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 08/05/2024.

❖ **Giải pháp kinh doanh**

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành lãnh đạo toàn diện Công ty, tiếp tục củng cố, xây dựng đào tạo đội ngũ CBCNV có trình độ ngoại ngữ, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc; không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng và làm việc có hiệu quả, đảm bảo tốc độ tăng trưởng trong kinh doanh.
- Làm tốt các công việc và tiếp tục giữ vững mối quan hệ với các đối tác hiện có. Tăng cường công tác sales, marketing, mở rộng phát triển thị trường tìm kiếm, tạo mối quan hệ tốt với các Forwarders tại TP.HCM, Hà Nội và Hải Phòng để có thêm cơ hội phát triển công việc.
- Tích cực khai thác và phát triển loại hình dịch vụ Logistics.
- Tiếp tục đầu tư một số dự án có ngành hỗ trợ và góp phần nâng cao hiệu quả các ngành chính như: kho bãi, dịch vụ chứng từ...

❖ **Giải pháp tài chính**



- Tiếp tục cải thiện tình hình tài chính Công ty, nhất là về mặt công nợ, chú trọng hơn việc rút ngắn thời gian đối chiếu sản lượng và thu hồi công nợ của khách hàng nhằm cải thiện dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.
- Khắc phục những khó khăn hiện tại và giám sát tốt kế hoạch ngân sách đề ra.

❖ **Giải pháp Marketing**

- Để giữ vững và mở rộng phần thị trường trong môi trường cạnh tranh gay gắt như hiện nay, Công ty xác định lấy chất lượng dịch vụ làm tiêu chí cạnh tranh hàng đầu; đồng thời không ngừng cải tiến dịch vụ khai thác và chăm sóc khách hàng, nhằm tạo ra nguồn thu ổn định, bền vững cho Công ty tránh phụ thuộc quá nhiều vào các đối tác truyền thống.
- Nghiên cứu điểm mạnh, yếu và thị phần của đối thủ cạnh tranh để xây dựng các chiến lược kinh doanh phù hợp của Công ty. Xúc tiến việc thiết lập, mở rộng, củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết và chăm sóc khách hàng. Tận dụng tốt các điều kiện thuận lợi sẵn có để phát triển, tìm kiếm các khách hàng có sản lượng lớn và giá tốt.
- Xây dựng thị trường vững mạnh, tạo lập uy tín với khách hàng và các nhà cung cấp, tập trung phục vụ những khách hàng tiềm năng, thanh toán tốt, có lượng hàng ổn định, đổi mới thiết bị công nghệ, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực bền vững.

❖ **Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Công ty chú trọng xây dựng một lực lượng lao động đủ năng lực trình độ, thích nghi với sự thay đổi của môi trường, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu định hướng phát triển chiến lược của Công ty.
- Hằng năm, Công ty xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quản lý và đào tạo nguồn lực quản lý hỗ trợ cho các chương trình kinh doanh của Công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển nhân sự thực hiện mục tiêu. Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa.
- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của toàn thể nhân viên nhằm đảm bảo sự gắn bó lâu dài với Công ty.

❖ **Phương án quản trị doanh nghiệp**

- Về cơ chế, chính sách quản lý, điều hành: Phát huy tiềm lực và khẳng định vị thế thương hiệu trên phạm vi toàn quốc theo định hướng phát triển bền vững.
- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo, chủ động kinh doanh. Đề ra các giải pháp phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị, lĩnh vực kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp.
- Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy chế điều hành, phân cấp ủy quyền, giao quyền nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả. Xây dựng tổ chức doanh nghiệp, hệ thống khách hàng hướng đến một đội ngũ đoàn kết, đồng tâm hợp lực cùng nhau phát triển.
- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ.
- Có cơ chế, chính sách đãi ngộ, biểu dương khen thưởng kịp thời những cán bộ, công nhân tích cực, nỗ lực phấn đấu trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, thái độ tích cực trong công việc, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật ứng dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao.

Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận:



Với vai trò là Tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Vinatrans Danang có thể đảm bảo được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3203000048 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12/08/2002, số 0400426836 cấp lần thứ 6 ngày 31/7/2012. Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, đến nay, việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Đối với cổ đông là cá nhân

Không có

2.2. Đối với cổ đông là tổ chức

Bảng 18. Bảng Cổ đông là tổ chức của Công ty

STT	Tên cổ đông	Năm thành lập	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Quốc tịch	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người ĐDUQ tại Vinatrans Danang
1	CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	2010	0300648264 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/03/2010	Việt Nam	406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM	255.000	Ông Hà Minh Huân – Tổng Giám đốc	Ông Hà Minh Huân – Tổng Giám đốc – Đại diện 304.800 cổ phiếu, tương đương 9,68% vốn điều lệ.
2	CTCP Vinafreight	2002	0302511219 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 14/01/2002	Việt Nam	Số 10 Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM	317.159	Ông Nguyễn Anh Minh	Ông Nguyễn Bích Lân – Chủ tịch HĐQT – Đại diện 878.400 cổ phiếu, tương đương 27,89% vốn điều lệ



STT	Tên cổ đông	Năm thành lập	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Quốc tịch	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người ĐDUQ tại Vinatrans Danang
3	CTCP Logistics Vinalink	1999	0301776205 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 31/07/1999	Việt Nam	226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM	94.270	Ông Vũ Quốc Bảo	Ông Vũ Quốc Bảo – Tổng Giám đốc – Đại diện 878.400 cổ phiếu, tương đương 27,89% VDL.
4	CTCP Transimex	1999	0301874259 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 03/12/1999	Việt Nam	172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	1.693.479	Ông Bùi Tuấn Ngọc - Chủ tịch HĐQT	Ông Lê Văn Hùng – Giám đốc Tài chính – Đại diện 212.538 cổ phiếu, tương đương 6,75% vốn điều lệ. Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT – Đại diện 495.922 cổ phiếu, tương đương 15,74% vốn điều lệ.

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 09/04/2024 của CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

2.3. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ của các cổ đông lớn và những người có liên quan của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán

Bảng 19. Bảng Cổ đông lớn và những người có liên quan của cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại ngày 09/04/2024		SLCP được đăng ký mua	SLCP dự kiến sau đợt chào bán		Mối quan hệ với cổ đông lớn
		SLCP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu		SLCP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	
1	CTCP Vinafreight	878.400	27,89%	878.400	27,89%	834.480	1.712.880	27,89%	
1.1	Nguyễn Bích Lân	20.000	0,63%	20.000	0,63%	19.000	39.000	0,63%	Chủ tịch HĐQT
1.2	Nguyễn Hồng Kim Chi	100	0,003%	100	0,003%	95	195	0,003%	Kế toán trưởng



STT	Tên cổ đông	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại ngày 09/04/2024		SLCP được đăng ký mua	SLCP dự kiến sau đợt chào bán		Mối quan hệ với cổ đông lớn
		SLCP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu	SLCP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu		SLCP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu	
2	CTCP Logistics Vinalink	878.400	27,89%	878.400	27,89%	834.480	1.712.880	27,89%	
3	CTCP Transimex	708.460	22,49%	708.460	22,49%	673.037	1.381.497	22,49%	
3.1	Bùi Tuấn Ngọc	100	0,003%	100	0,003%	95	195	0,003%	Chủ tịch HĐQT
3.2	Lê Duy Hiệp	100	0,003%	100	0,003%	95	195	0,003%	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
3.3	Nguyễn Chí Đức	100	0,003%	100	0,003%	95	195	0,003%	Phó TGD
3.4	Lê Phúc Tùng	100	0,003%	100	0,003%	95	195	0,003%	Phó TGD
3.5	Công ty cổ phần Dịch vụ Văn hoá Việt	2.300	0,073%	2.300	0,073%	2.185	4.485	0,073%	Cổ đông lớn
3.6	Công ty cổ phần đầu tư New Asia	1.700	0,054%	1.700	0,054%	1.615	3.315	0,054%	Cổ đông lớn
4	CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	304.800	9,68%	304.800	9,68%	289.560	594.360	9,68%	

Nguồn: CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

- 2.4. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ





STT	Công ty	Mối quan hệ	Hợp đồng sản phẩm/dịch vụ	Giá Trị (Triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
1	CTCP Transimex	Công ty mẹ	Hợp đồng vay vốn	14.000	16/06/2021	ĐHĐCĐ	Không có
2	CTCP Transimex	Công ty mẹ	Hợp đồng vay vốn	15.000	23/07/2021	ĐHĐCĐ	Không có
3	Chi nhánh CTCP Transimex tại Đà Nẵng	Công ty mẹ	Hợp đồng vận chuyển nội địa	Theo thực tế phát sinh	10/07/2020	HDQT	Không có
4	CTCP Logistics Vinalink	Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	Theo thực tế phát sinh	11/2021	ĐHĐCĐ	Không có
5	CTCP Vinafreight	Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	Theo thực tế phát sinh	02/2020	ĐHĐCĐ	Không có
6	CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương	Người có liên quan của Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	Theo thực tế phát sinh	11/2022	ĐHĐCĐ	Không có
7	CTCP Transimex Logistics	Người có liên quan của Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	Theo thực tế phát sinh	10/2022	ĐHĐCĐ	Không có

STT	Công ty	Mối quan hệ	Hợp đồng sản phẩm/dịch vụ	Giá Trị (Triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
8	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế	Người có liên quan của Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ	Theo thực tế phát sinh	2022	ĐHĐCD	Không có
9	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Park Logistics	Người có liên quan của Công ty mẹ	Mua hàng hóa/ Thuê kho lạnh	Theo thực tế phát sinh	11/2022 và 03/2024	ĐHĐCD	Không có

2.5. Thông tin cổ đông lớn có lợi ích liên quan với Tổ chức phát hành

❖ CTCP Transimex

Là Công ty mẹ của Tổ chức phát hành, CTCP Transimex ngoài việc nhận được các khoản cổ tức theo tỷ lệ sở hữu thì còn là đối tác với Tổ chức phát hành trong việc ký kết các hợp đồng liên quan đến vận chuyển, vận tải do điều hoạt động chung trong lĩnh vực giao nhận vận tải.

❖ CTCP Vinafreight

CTCP Vinafreight là công ty có chung công ty mẹ với Tổ chức phát hành (CTCP Transimex). CTCP Vinafreight ngoài việc nhận được các khoản cổ tức theo tỷ lệ sở hữu thì còn là đối tác với Tổ chức phát hành trong việc ký kết các hợp đồng liên quan đến vận chuyển, vận tải do điều hoạt động chung trong lĩnh vực giao nhận vận tải.

❖ CTCP Logistics Vinalink

CTCP Logistics Vinalink ngoài việc nhận được các khoản cổ tức theo tỷ lệ sở hữu thì còn là đối tác với Tổ chức phát hành trong việc ký kết các hợp đồng liên quan đến vận chuyển, vận tải do điều hoạt động chung trong lĩnh vực giao nhận vận tải.

❖ CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam

CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam ngoài việc nhận được các khoản cổ tức theo tỷ lệ sở hữu thì còn là đối tác với Tổ chức phát hành trong việc ký kết các hợp đồng liên quan đến vận chuyển, vận tải do điều hoạt động chung trong lĩnh vực giao nhận vận tải.

2.6. Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành

**❖ Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX LOGISTICS (TOT)**

- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, 82 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0307821849
- Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển. (Mã ngành: 5210)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ vận tải nội địa và phân phối, kho bãi, dịch vụ hải quan và giao nhận
- Mối quan hệ với VMT:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Transimex Logistics tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Transimex Logistics tại VMT (09/04/2024): 0%
- Mối quan hệ với CTCP Transimex:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Transimex tại CTCP Transimex Logistics (31/12/2023): 4.147.500 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Transimex tại CTCP Transimex Logistics (31/12/2023): 75,48%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ Tên Công ty: CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM PHÂN PHỐI TRANSIMEX (DC)

- Địa chỉ: Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 3702120783
- Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. (Mã ngành: 5210)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ kho phân phối hàng hóa; Dịch vụ bao bì, đóng gói, phân phối hàng hóa
- Mối quan hệ với VMT:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần

- + Tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex tại VMT (09/04/2024): 0%
- **Mối quan hệ với CTCP Transimex:**
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Transimex tại Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex (31/12/2023): 100%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH MTV TRANSIMEX HI-TECH PARK LOGISTICS (SHTP)**
 - Địa chỉ: Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0312967522
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ kho ngoại quan, kho bảo thuế, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho lạnh, kho thường, ICD (địa điểm thông quan nội địa). kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển (Mã ngành: 5210)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường hàng không; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
 - **Mối quan hệ với VMT:**
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics tại VMT (09/04/2024): 0%
 - **Mối quan hệ với CTCP Transimex:**
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Transimex tại Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics (31/12/2023): 99,39%
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LOGISTICS THĂNG LONG (TLL)**
 - Địa chỉ: Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0900989442
 - Hoạt động kinh doanh chính:



- + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (Mã ngành: 4299)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các Nhà đầu tư, sản xuất, công nghiệp hoạt động tại tỉnh Hưng Yên.
 - + Địa bàn hoạt động: Miền Bắc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Trung tâm phân phối Logistics, Kho bãi và Vận chuyển container
 - **Mối quan hệ với VMT:**
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long tại VMT (09/04/2024): 0%
 - **Mối quan hệ với CTCP Transimex:**
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Transimex tại CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long (31/12/2023): 9.616.425 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Transimex tại CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long (31/12/2023): 67,04%
 - + Tỷ lệ biểu quyết của CTCP Transimex tại CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long (31/12/2023): 77,78%
 - **Mối quan hệ với CTCP Vinafreight:**
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Vinafreight tại CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long (31/12/2023): 4.555.105 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Vinafreight tại CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long (31/12/2023): 25%
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINH LỘC (VLL)**
- Địa chỉ: Một phần Lô I.9/1, Đường số 5, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0316114557
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý giao nhận; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc. Kinh doanh vận tải đa phương thức trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không. Logistics - Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa. Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường



biển; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển (Mã ngành: 5229)

- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
- + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
- + Sản phẩm, dịch vụ chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng, kho bãi
- Mối quan hệ với VMT:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Logistics Vĩnh Lộc tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Logistics Vĩnh Lộc tại VMT (09/04/2024): 0%
- Mối quan hệ với CTCP Transimex:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Transimex tại CTCP Logistics Vĩnh Lộc (31/12/2023): 119.260.000.000 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Transimex tại CTCP Logistics Vĩnh Lộc (31/12/2023): 59,51%
 - + Tỷ lệ biểu quyết của CTCP Transimex tại CTCP Logistics Vĩnh Lộc (31/12/2023): 67,40%
- Mối quan hệ với CTCP Vinafreight:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Vinafreight tại CTCP Logistics Vĩnh Lộc (31/12/2023): 53.600.000.000 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Vinafreight tại CTCP Logistics Vĩnh Lộc (31/12/2023): 20%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG VEC TƠ QUỐC TẾ**
 - Địa chỉ: 39B Trường Sơn, lầu 11, Tòa nhà Hải Âu, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0303353300
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Môi giới vận tải. Dịch vụ đại lý tàu biển. Đại lý bán vé máy bay. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu. Dịch vụ xếp dỡ, kiểm đếm hàng hóa. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (trừ kinh doanh vận tải hàng không) (Mã ngành: 5229)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả



- + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
- + Sản phẩm, dịch vụ chính: Vận tải hàng không; cho thuê kho bãi, văn phòng; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; vận tải hành khách đường bộ khác
- **Mối quan hệ với VMT:**
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế tại VMT (09/04/2024): 0%
- **Mối quan hệ với CTCP Transimex:**
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Transimex tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế (31/12/2023): 51,34%
 - + Tỷ lệ biểu quyết của CTCP Transimex tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế (31/12/2023): 90%
- **Mối quan hệ với CTCP Vinafreight:**
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Vinafreight tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế (31/12/2023): 90%
- **Mối quan hệ với CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương:**
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế (31/12/2023): 10%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI CON ĐƯỜNG VIỆT**
 - Địa chỉ: Lầu 1, Block C, Tòa nhà văn phòng Waseco, số 10 Đường Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0304749785
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; Đại lý bán vé máy bay (Mã ngành: 5229)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ vận tải hàng hóa; Đại lý bán vé máy bay
 - **Mối quan hệ với VMT:**
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần



- + Tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt tại VMT (09/04/2024): 0%
- Mọi quan hệ với CTCP Transimex:
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Transimex tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (31/12/2023): 26,18%
 - + Tỷ lệ biểu quyết của CTCP Transimex tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (31/12/2023): 94,9%
- Mọi quan hệ với CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (31/12/2023): 5,1%
- Mọi quan hệ với CTCP Vinafreight:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Vinafreight tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (31/12/2023): 45,9%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH HẬU CẦN TOÀN CẦU SFS VIỆT NAM**
 - Địa chỉ: Lầu 1, Block C, Tòa nhà văn phòng Waseco, số 10 Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0311832233
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. (Mã ngành: 5229)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ giao nhận hàng hóa
 - Mọi quan hệ với VMT:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS tại VMT (09/04/2024): 0%
 - Mọi quan hệ với CTCP Transimex:
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Transimex tại Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam

(31/12/2023): 57,05%

- + Tỷ lệ biểu quyết của CTCP Transimex tại Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam (31/12/2023): 100%

- Mỗi quan hệ với CTCP Vinafreight:

- + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Vinafreight tại Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam (31/12/2023): 100%

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH LOGISTICS XUÊ HẰNG VIỆT NAM**

- Địa chỉ: Lầu 4, Toà nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0315084081

- Hoạt động kinh doanh chính:

- + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Gửi hàng. Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển, đường sắt. Giao nhận hàng hóa. Dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. Thu, phát các chứng từ vận tải, vận đơn. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (bao gồm cả dịch vụ thông quan). Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hoá đường biển, đường bộ, đường hàng không. Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hoá, lấy mẫu, cân hàng hoá, kiểm định hàng hoá. Dịch vụ môi giới vận tải hàng hoá. Dịch vụ đại lý tàu biển. (Mã ngành: 5229)

+ Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả

+ Địa bàn hoạt động: Toàn quốc

+ Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ hỗ trợ giao nhận hàng hóa

- Mỗi quan hệ với VMT:

+ Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH Logistics Xuê Hằng Việt Nam tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH Logistics Xuê Hằng Việt Nam tại VMT (09/04/2024): 0%

- Mỗi quan hệ với CTCP Transimex:

+ Tỷ lệ sở hữu của CTCP Transimex tại Công ty TNHH Logistics Xuê Hằng Việt Nam (31/12/2023): 29,01%

+ Tỷ lệ biểu quyết của CTCP Transimex tại Công ty TNHH Logistics Xuê Hằng Việt Nam (31/12/2023): 51%

- Mỗi quan hệ với CTCP Vinafreight:

+ Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Vinafreight tại Công ty TNHH Logistics Xuê Hằng Việt



Nam (31/12/2023): 51%

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ LONG AN**
 - Địa chỉ: Lô E2-E3, Đường VL7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 1101991912
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê nhà kho và văn phòng (Mã ngành: 6810)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Cho thuê kho bãi
 - Mối quan hệ với VMT:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Long An tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Long An tại VMT (09/04/2024): 0%
 - Mối quan hệ với CTCP Transimex:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Transimex tại Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Long An (31/12/2023): 99,39%
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH NIPPON EXPRESS (VIỆT NAM)**
 - Địa chỉ: Phòng 5.2 - 5.3, Toà nhà e-town, số 364, đường Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0302065148
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ giao nhận hàng hóa bằng đường biển, đường hàng không (CPC 748); Dịch vụ thông quan - Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa (bao gồm dịch vụ giao nhận hàng hóa, các dịch vụ này bao gồm các hoạt động tổ chức và điều hành các hoạt động chuyên chở hàng hóa thay mặt người gửi hàng thông qua việc tìm kiếm dịch vụ vận tải và các dịch vụ liên quan, chuẩn bị chứng từ và cung cấp thông tin kinh doanh)(CPC 748) (Mã ngành: 5229)



- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
- + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
- + Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ giao nhận hàng hóa đường hàng không và đường biển, vận chuyển hàng hóa đường bộ, vận chuyển và lắp đặt máy móc, thiết bị nặng, dịch vụ kho bãi, làm thủ tục hải quan và các dịch vụ Logistics.
- **Mối quan hệ với VMT:**
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express tại VMT (09/04/2024): 0%
- **Mối quan hệ với CTCP Transimex:**
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Transimex tại Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (31/12/2023): 50%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG MIPEC (MIPEC)**
 - Địa chỉ: Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0201641148
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Mã ngành: 5210)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ giao nhận hàng hóa đường hàng không và đường biển, vận chuyển hàng hóa đường bộ, vận chuyển và lắp đặt máy móc, thiết bị nặng, dịch vụ kho bãi, làm thủ tục hải quan và các dịch vụ Logistics.
 - **Mối quan hệ với VMT:**
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Cảng Mipec tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Cảng Mipec tại VMT (09/04/2024): 0%
 - **Mối quan hệ với CTCP Transimex:**
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Transimex tại CTCP Cảng Mipec (31/12/2023): 26.819.600 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Transimex tại CTCP Cảng Mipec (31/12/2023): 38,34%
 - **Mối quan hệ với CTCP Vinafreight:**
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Vinafreight tại CTCP Cảng Mipec (31/12/2023): 21.455.700

cổ phần

- + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Vinafreight tại CTCP Cảng Mipex (31/12/2023): 21,06%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI CONTAINER HẢI AN (HATC)**
 - Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0201655535
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (Mã ngành: 5012)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc và quốc tế
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Vận tải ven biển và viễn dương
 - Mỗi quan hệ với VMT:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH Vận tải Container Hải An tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH Vận tải Container Hải An tại VMT (09/04/2024): 0%
 - Mỗi quan hệ với CTCP Transimex:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Transimex tại Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (31/12/2023): 20%
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG (VNT)**
 - Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0101352858
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Giao nhận, tiếp vận và bốc xếp hàng hóa
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải quốc tế; giao nhận, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải; Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài
 - Mỗi quan hệ với VMT:



- + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
- + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại VMT (09/04/2024): 0%
- Mọi quan hệ với CTCP Transimex:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Transimex tại CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (31/12/2023): 2.357.140 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Transimex tại CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (31/12/2023): 33,87%
- Mọi quan hệ với CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (31/12/2023): 900.000 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (31/12/2023): 7,53%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS KIM THÀNH**
 - Địa chỉ: Lô KB4 đường Khúc Thừa Dụ, Khu cửa khẩu Kim Thành, Phường Duyên Hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 5300521323
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Mã ngành: 5210)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa
 - Mọi quan hệ với VMT:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Logistics Kim Thành tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Logistics Kim Thành tại VMT (09/04/2024): 0%
 - Mọi quan hệ với CTCP Logistics Vinalink:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Logistics Vinalink tại CTCP Logistics Kim Thành (31/12/2023): 1.800.000 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Logistics Vinalink tại CTCP Logistics Kim Thành (31/12/2023): 56,52%
 - + Tỷ lệ biểu quyết của CTCP Logistics Vinalink tại CTCP Logistics Kim Thành (31/12/2023): 30%
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch



có liên quan này.

❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH ĐIỀU HÀNH VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA LIÊN KẾT**

- Địa chỉ: Phòng M03, Tầng M, Tòa nhà SCSC, Số 30 Đường Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0305281429
- Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận chuyển quốc tế (doanh nghiệp không trực tiếp tham gia vận tải hàng hoá và thực hiện các hoạt động thương mại) (Mã ngành: 5229)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ hỗ trợ vận tải
- Mối quan hệ với VMT:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH Điều hành Vận chuyển Hàng hóa Liên kết tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH Điều hành Vận chuyển Hàng hóa Liên kết tại VMT (09/04/2024): 0%
- Mối quan hệ với CTCP Logistics Vinalink:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Logistics Vinalink tại Công ty TNHH Điều hành Vận chuyển Hàng hóa Liên kết (31/12/2023): 30%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ **Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN VINALINK**

- Địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0313412467
- Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; gửi hàng; giao nhận hàng hóa; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không) (Mã ngành: 5229)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ hỗ trợ vận tải, đại lý
- Mối quan hệ với VMT:

- + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Vận chuyển Vinalink tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
- + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Vận chuyển Vinalink tại VMT (09/04/2024): 0%
- **Mối quan hệ với CTCP Logistics Vinalink:**
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của CTCP Logistics Vinalink tại CTCP Vận chuyển Vinalink (31/12/2023): 400.000 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Logistics Vinalink tại CTCP Vận chuyển Vinalink (31/12/2023): 40%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH RCL (VIỆT NAM)**
 - Địa chỉ: 436-438, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0303701766
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa, bao gồm cả dịch vụ giao nhận hàng hóa (CPC: 7480) (Mã ngành: 5229)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ đại lý vận tải, giao nhận hàng hóa
 - **Mối quan hệ với VMT:**
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH RCL tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH RCL tại VMT (09/04/2024): 0%
 - **Mối quan hệ với CTCP Logistics Vinalink:**
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Logistics Vinalink tại Công ty TNHH RCL (31/12/2023): 20%
 - + Tỷ lệ biểu quyết của CTCP Logistics Vinalink tại Công ty TNHH RCL (31/12/2023): 33,33%
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẠI LÝ VẬN CHUYỂN (FC VIETNAM)**
 - Địa chỉ: Phòng A101, Lầu 1, Tòa nhà TCS, 46-48 Hậu Giang, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0303147883
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ đại lý vận chuyển quốc tế (CPC: 748) (Mã ngành: 5229)



- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
- + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
- + Sản phẩm, dịch vụ chính: Đại lý vận chuyển quốc tế
- Mối quan hệ với VMT:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH Dịch vụ Đại lý Vận chuyển tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH Dịch vụ Đại lý Vận chuyển tại VMT (09/04/2024): 0%
- Mối quan hệ với CTCP Logistics Vinalink:
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Logistics Vinalink tại Công ty TNHH Dịch vụ Đại lý Vận chuyển (31/12/2023): 30%
 - + Tỷ lệ biểu quyết của CTCP Logistics Vinalink tại Công ty TNHH Dịch vụ Đại lý Vận chuyển (31/12/2023): 50%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT NHẬT (KONOIKE VINA)**
 - Địa chỉ: 18A, đường Lưu Trọng Lư, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0300823766
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ vận tải và giao nhận hàng đông lạnh, hàng hoá xuất - nhập khẩu cho khách hàng trong và ngoài nước (CPC 748) (Mã ngành: 5229)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ vận tải và giao nhận hàng đông lạnh, hàng hoá xuất - nhập khẩu
 - Mối quan hệ với VMT:
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật tại VMT (09/04/2024): 0 cổ phần
 - + Tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật tại VMT (09/04/2024): 0%
 - Mối quan hệ với CTCP Logistics Vinalink:
 - + Tỷ lệ sở hữu của CTCP Logistics Vinalink tại Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật (31/12/2023): 9,15%
 - + Tỷ lệ biểu quyết của CTCP Logistics Vinalink tại Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật (31/12/2023): 25%
 - Mối quan hệ với CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam:



- + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật (31/12/2023): 21,7%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI Ô TÔ VINA VINATRANS**
 - Địa chỉ: 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0303590943
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng xe ô tô (Mã ngành: 4933)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Vận tải hàng hóa đường bộ
 - Mối quan hệ với VMT:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Vận tải Ô tô Vina Vinatrans tại VMT (09/04/2024): 0%
 - Mối quan hệ với CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại Công ty TNHH Vận tải Ô tô Vina Vinatrans (31/12/2023): 92,52%
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.
- ❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH LOTTE VINATRANS GLOBAL LOGISTICS (VIỆT NAM)**
 - Địa chỉ: Tầng 5, Số 28 Đường Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0305853161
 - Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hoá; Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (Doanh nghiệp không thực hiện các hoạt động thương mại) (Mã ngành: 5229)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Dịch vụ giao nhận hàng hoá; đại lý
 - Mối quan hệ với VMT:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics tại VMT



(09/04/2024): 0%

- Mối quan hệ với CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (31/12/2023): 49%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH NISSIN LOGISTICS (VN)**

- Địa chỉ: Phòng 101, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0101909049
- Hoạt động kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa; Dịch vụ thông quan; Các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác bao gồm: Dịch vụ kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, giám định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng, dịch vụ nhận và chấp nhận hàng, dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải, đóng gói hàng xuất khẩu; Các dịch vụ hỗ trợ khác bao gồm: hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin liên quan đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa trong suốt cả chuỗi logistics, hoạt động xử lý lại hàng hóa bị khách hàng trả lại, hàng hóa tồn kho, hàng hóa quá hạn, lỗi mốt và tái phân phối hàng hóa đó; hoạt động cho thuê và thuê mua container (Mã ngành: 5229)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
 - + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
 - + Sản phẩm, dịch vụ chính: Các dịch vụ hỗ trợ vận tải
- Mối quan hệ với VMT:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Nissin Logistics tại VMT (09/04/2024): 0%
- Mối quan hệ với CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại Công ty TNHH Nissin Logistics (31/12/2023): 29%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ **Tên Công ty: CÔNG TY TNHH AGILITY**

- Địa chỉ: Tòa nhà Republic Plaza, số 18E Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0305244593
- Hoạt động kinh doanh chính:



- + Hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh với VMT: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa quốc tế bằng đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường biển, đường hàng không và theo hợp đồng vận chuyển đa phương thức; Môi giới hàng hải; Dịch vụ hậu cần và thu gom hàng hóa (không thực hiện hoạt động thương mại); Đại lý vận chuyển hàng hóa và thu xếp việc thuê máy bay và tàu biển. (Mã ngành: 5229)
- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Tất cả
- + Địa bàn hoạt động: Toàn quốc
- + Sản phẩm, dịch vụ chính: Các dịch vụ hỗ trợ vận tải
- Mối quan hệ với VMT:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Agility tại VMT (09/04/2024): 0%
- Mối quan hệ với CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam:
 - + Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của CTCP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại Công ty TNHH Agility (31/12/2023): 29%
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VMT đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (Cá nhân)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên HĐQT không điều hành	20.000	0,63%
3	Ông Vũ Quốc Bảo	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-
4	Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-
5	Ông Nguyễn Ngọc Thắng	Thành viên HĐQT độc lập	100	0,00%

3.1.1. Ông Lê Văn Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **LÊ VĂN HÙNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/06/1975
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- CCCD: 049075000423

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đại An, Đại Lộc, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 292/33/33 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác
- 2000 - 2009	Công tác tại Công ty TNHH Thái Hưng Thịnh
- 2009 - nay	Công tác tại CTCP Transimex
- 2010 - nay	Công tác tại CTCP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)
- 2020 - nay	Công tác tại CTCP Dịch vụ Bến Thành
- 2021 - nay	Công tác tại CTCP Thương mại Phú Nhuận, CTCP Garmex Sài Gòn,
- 2021 - nay	Công tác tại CTCP Thủy Đặc sản
- 2022 - nay	Công tác tại CTCP Vinafreight, Công ty Liên doanh Nippon Express Việt Nam
- 2023 - nay	Công tác tại CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

- Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Giám đốc Tài chính CTCP Transimex
 - Thành viên HĐQT CTCP Vinafreight
 - Thành viên HĐQT CTCP Thủy đặc sản
 - Thành viên Ban Kiểm soát CTCP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Bến Thành
 - Thành viên HĐQT CTCP Thương mại Phú Nhuận
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Garmex Sài Gòn
 - Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Nippon Express Việt Nam
- Số CP nắm giữ tại ngày 09/04/2024: 212.538 cổ phiếu, chiếm 6,75% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 212.538 cổ phiếu, chiếm 6,75% vốn điều lệ (đại diện cho CTCP Transimex)
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện số hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cá nhân						
Trần Thị Mười	Mẹ ruột	200723266	30/03/1980	Quảng Nam	-	-
Võ Thị Kim Ngân	Vợ	023388896	24/08/2007	TP.HCM	-	-
Lê Trí Dũng	Con ruột	079207031579	01/05/2022	Cục QLHC về TTXH	-	-
Lê Ngân Hà	Con ruột	Còn nhỏ	Còn nhỏ	Còn nhỏ	-	-
Lê Văn Hiến	Anh ruột	201681717	28/06/2011	TP.Đà Nẵng	-	-
Võ Thị Phương Oanh	Chị dâu	201328551	01/06/2006	TP.Đà Nẵng	-	-
Lê Thị Hương	Em ruột	201289979	26/09/1992	Quảng Nam	-	-
Lê Thị Hường	Em ruột	205006013	29/03/1997	Quảng Nam	-	-
Trần Văn Bình	Em rể	205090833	10/04/2013	Quảng Nam	-	-
Nguyễn Thanh Tuấn	Em rể	206072149	10/04/2019	Quảng Nam	-	-
Tổ chức						
CTCP Vinafreight	TV HĐQT	0302511219	14/01/2002	Sở KH và ĐT TP.HCM	-	-
CTCP Thủy Đặc sản	TV HĐQT	0302598530	15/04/2002	Sở KH và ĐT TP.HCM	-	-
CTCP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)	TV BKS	0301307933	09/05/2017	Sở KH và ĐT TP.HCM	-	-
CTCP Dịch vụ Bến Thành	CT HĐQT	0305246978	04/10/2007	Sở KH và ĐT TP.HCM	-	-



Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
CTCP Thương mại Phú Nhuận	TV HĐQT	0301428617	22/11/2019	Sở KH và ĐT TP.HCM	-	-
CTCP Garmex Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT	0300742387	07/01/2004	Sở KH và ĐT TP.HCM	-	-
CTCP Transimex	Giám đốc Tài chính	0301874259	03/12/1999	Sở KH và ĐT TP.HCM	-	-
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam (NEVN)	Thành viên HĐTV	0302065148	22/05/2008	Sở KH và ĐT TP.HCM	-	-

- Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ	Đối tượng ký kết	Nội dung	Giá trị (đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	CTCP Transimex	Tổ chức phát hành	Hợp đồng vay vốn	14.000.000.000	ĐHĐCĐ
			Hợp đồng vay vốn	15.000.000.000	ĐHĐCĐ
			Lãi vay	2.030.000.000	ĐHĐCĐ
			Mua dịch vụ	5.026.594.254	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	740.834.125	ĐHĐCĐ
2	CTCP Vinafreight	Tổ chức phát hành	Mua dịch vụ	66.998.774	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	46.316.822	ĐHĐCĐ



+ Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ VMT:

Năm	Tiền Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Phúc lợi (đồng)	Cổ phiếu Esop	
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2022	-	-	-	-	-
2023	-	27.000.000	-	-	-
9T/2024	-	31.650.000	-	-	-

+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột
CTCP Vinafreight	Giao nhận vận tải quốc tế	TV HĐQT	Đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan
CTCP Thủy Đặc Sản	Thủy sản	TV HĐQT	
CTCP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)	Thương mại và Dịch vụ	TV BKS	
CTCP Dịch vụ Bến Thành	Kinh doanh thương mại và dịch vụ	CT HĐQT	
CTCP Thương mại Phú Nhuận	Dịch vụ kho bãi; Cho thuê nhà xưởng, văn phòng, cửa hàng, quầy hàng; Kinh doanh nhà; Kinh doanh bất động sản	TV HĐQT	
CTCP Garmex Sài Gòn	Công nghiệp may	Chủ tịch HĐQT	
CTCP Transimex	Dịch vụ Logistics	Giám đốc Tài chính	
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam (NEVN)	Dịch vụ Logistics	Thành viên HĐQT	

3.1.2. Ông Nguyễn Bích Lân – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: NGUYỄN BÍCH LÂN
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/04/1960
- Nơi sinh: Campuchia
- CCCD: 139060000346
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cẩm Yên, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 285/T8/B2 Cách mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác
- 1988 - 2001	Công tác tại Công ty VINATRANS
- 2002 - nay	Công tác tại Công ty VINA FREIGHT
- 2018 - 2023	Công tác tại CTCP Transimex
- 2018 - nay	Công tác tại CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại Thương
- 2019 - nay	Công tác tại CTCP Cảng MIPEC
- 2018 - nay	Công tác tại CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty VINA FREIGHT
 - TV HĐQT CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại Thương
 - TV HĐQT CTCP Cảng MIPEC
- Số CP nắm giữ tại ngày 09/04/2024: 898.400 cổ phiếu, chiếm 28,52% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 878.400 cổ phiếu, chiếm 27,89% vốn điều lệ (đại diện cho CTCP Vinafreight)
 - Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,63% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan:

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cá nhân						
Nguyễn Lê Bích Khuê	Con	025225219	9/04/2010	CA TP.HCM	-	-
Nguyễn Lê Bích Khôi	Con	025641864	29/02/2012	CA TP.HCM	-	-
Nguyễn Bích Quang	Anh ruột	022850663	17/12/2009	CA TP.HCM	-	-
Nguyễn Bích Huy	Anh	021879062	24/07/2003	CA TP.HCM	-	-



Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
	ruột					
Nguyễn Bích Văn	Em ruột	Hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức			-	-
Võ Thị Tuyết Vân	Chị dâu	022582851	30/06/2003	CA TP.HCM	-	-
Tổ chức						
CTCP Vinafreight	Chủ tịch HĐQT	0302511219	14/01/2002	Sở KH&ĐT TPHCM	878.400	27,89%
CTCP Cảng MIPEC	TV HĐQT	0201641148	29/06/2015	Sở KH và ĐT TP.Hải Phòng	-	-
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương	TV HĐQT	0101352858	22/04/2003	Sở KH và ĐT TP.Hà Nội	-	-
Công ty cổ phần dịch vụ Logistics Thăng Long	TV HĐQT	0900989442	12/04/2016	Sở KH và ĐT tỉnh Hưng Yên		

- Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ	Đối tượng ký kết	Nội dung	Giá trị (đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	CTCP Vinafreight	Tổ chức phát hành	Mua dịch vụ	66.998.774	DHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	46.316.822	DHĐCĐ

- + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ VMT:

Năm	Tiền Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Phúc lợi (đồng)	Cổ phiếu Esop	
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2022	-	60.000.000	-	-	-
2023	-	60.000.000	-	-	-
9T/2024	-	42.000.000	-	-	-

+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột
CTCP Vinafreight	Giao nhận vận tải quốc tế	Chủ tịch HĐQT	Đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan
CTCP Cảng MIPEC	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	TV HĐQT	
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương	Dịch vụ giao nhận vận chuyển	TV HĐQT	

3.1.3. Ông Vũ Quốc Bảo – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **VŨ QUỐC BẢO**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 31/12/1970
- Nơi sinh: TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- CCCD: 052070012209
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 200/10 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác
- 1994 - 2003	Công tác tại Công ty VINATRANS
- 2003 - 2004	Công tác tại Công ty VINAFREIGHT



Thời gian	Nơi công tác
- 2004 - 2010	Công tác tại Công ty Liên doanh RCL (Việt Nam)
- 2010 - nay	Công tác tại Công ty Cổ phần Logistics Vinalink
- 2019 - nay	Công tác tại Công ty Liên doanh dịch vụ đại lý vận chuyển FC Việt Nam
- 2019 - nay	Công tác tại Công ty TNHH Điều hành vận chuyển hàng hóa liên kết LCM
- 2022 - nay	Công tác tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh dịch vụ đại lý vận chuyển FC Việt Nam
 - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Điều hành vận chuyển hàng hóa liên kết LCM
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Vinalink
- Số CP nắm giữ tại ngày 09/04/2024: 878.400 cổ phiếu, chiếm 27,89% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 878.400 cổ phiếu, chiếm 27,89% vốn điều lệ (đại diện cho CTCP Logistics Vinalink)
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cá nhân						
Đào Thị Ngọc Lan	Vợ	022564868	3/06/2004	CA TP.HCM	-	-
Vũ Đăng Khoa	Con	025662171	26/07/2021	CA TP.HCM	-	-
Vũ Đăng Khánh	Con	079202013406	24/05/2021	CA TP.HCM	-	-
Vũ Ngọc Quỳnh Nhi	Con				-	-
Phạm Thị Thanh	Mẹ	210009008	1/07/2003	CA Tỉnh Bình Định	-	-
Vũ Hồng Anh	Em	211350301	26/12/2014	CA Tỉnh Bình Định	-	-
Đàm Văn Hà	Em rể	211243329	12/11/2020	CA Tỉnh Bình Định	-	-

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại điện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Vũ Thị Hương	Mẹ vợ	036139001489	23/07/2020	Cục Cảnh sát	-	-
Tổ chức						
Công ty Liên doanh Dịch vụ Đại lý vận chuyển (FC Việt Nam)	Thành viên HĐTV	550/GP-HCM	15/02/2003	UBND TP.HCM	-	-
Công ty TNHH điều hành vận chuyển hàng hóa liên kết (LCM)	Thành viên HĐTV	0305281429	24/10/2007	UBND TP.HCM	-	-
CTCP Logistics Vinalink	Thành viên HĐQT kiêm TGD	0301776205	31/07/1999	Sở KH và ĐT TP.HCM	878.400	27,89

- Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ với TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ	Đối tượng ký kết	Nội dung	Giá trị (đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	CTCP Logistics Vinalink	Tổ chức phát hành	Mua dịch vụ	64.863.025	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	24.120.228	ĐHĐCĐ

- + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ VMT:

Năm	Tiền Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Phúc lợi (đồng)	Cổ phiếu Esop	
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2022	-	26.800.000	-	-	-
2023	-	42.000.000	-	-	-
9T/2024	-	31.500.000	-	-	-

- + Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột
Công ty Liên doanh Dịch vụ Đại lý vận chuyển (FC Việt Nam)	Dịch vụ Đại lý vận chuyển	Thành viên HĐQT	Đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan
Công ty TNHH điều hành vận chuyển hàng hóa liên kết (LCM)	Dịch vụ đại lý vận chuyển quốc tế	Thành viên HĐQT	
CTCP Logistics Vinalink	Dịch vụ logistics	Thành viên HĐQT kiêm TGD	

3.1.4. Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC THẮNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/02/1976
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- CCCD: 049076000084
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 7.19 Chung cư Thái An 3, P. Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tin học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác
- 2010 - 2016	Công tác tại CTCP Transimex



- 2016 - nay Công tác tại CTCP Transimex Hi Tech Logistics
- 2021 - 6/2023 Công tác tại CTCP Dịch vụ Logistics Long An
- 2022 - nay Công tác tại CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung
- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Giám đốc CTCP Transimex Hi Tech Logistics
- Số CP nắm giữ tại ngày 09/04/2024: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cá nhân						
Nguyễn Thị Ngọc Hương	Vợ	075175000103	10/03/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	-
Nguyễn Ngọc Thiên Phúc	Con	075305000134	16/08/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội .	-	-
Trần Thị Dũng	Mẹ ruột	049147006714	27/12/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội .	-	-
Nguyễn Thị Súy	Mẹ vợ	037149003885	08/12/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội .	-	-
Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh trai	049064020034	11/11/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội .	-	-

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Lê Thị Diễm Phuong	Chị dâu	049167012131	11/11/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội .	-	-
Nguyễn Thị Sâm	Chị gái	049167009013	27/12/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội .	-	-
Trần Văn Tài	Anh rể	049065011409	27/12/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội .	-	-
Nguyễn Thị Nguyên	Chị gái	205547639	01/11/2008	Công An tỉnh Quảng Nam	-	-
Bùi Viết Hùng	Anh rể	205547788	02/12/2008	Công An tỉnh Quảng Nam	-	-
Nguyễn Thị Xuân	Chị gái	049172000042	24/11/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội .	-	-
Trần Văn Phước	Anh rể	079068001479	22/11/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	-
Nguyễn Thị Ngọc Kim	Em gái	049179019313	25/02/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	-
Nguyễn Khắc Mười	Em rể	205610551	16/08/2008	Công An tỉnh Quảng Nam	-	-
Tổ chức						
Công ty TNHH MTV	Giám đốc	0317377189	08/07/2022	Sở Kế hoạch – Đầu tư TP. HCM.	-	-



Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Transimex Hi Tech Park Logistics						

- Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ VMT:

Năm	Tiền Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Phúc lợi (đồng)	Cổ phiếu Esop	
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2022	-	26.800.000	-	-	-
2023	-	42.000.000	-	-	-
9T/2024	-	31.500.000	-	-	-

- + Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Dịch vụ Kho bãi	Giám đốc	Đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan

Ghi chú: Ngày 28/11/2024, Công ty nhận được đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Ngọc Thắng và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định tại điểm 1 Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

**3.1.5. Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Hải**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/01/1971
- Nơi sinh: Tây Ninh
- CCCD: 072071009157
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: 113A/1 Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế vận tải
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác
- 5/1995 - 4/2001	Công tác tại Kho CFS và Kho Ngoại Quan tại Công ty DSCMS (AEI-CMS).
- 5/2001 - 5/2003	Công tác tại Công ty GD Trans
- 09/2009 - 06/2021	Công tác tại Công ty Kuehne+Nagel Ltd
- 06/2021- 12/2022	Công tác tại Công ty ABA Cooltrans
- 01/2023 - nay	Công tác tại Công ty Công ty Cổ phần Transimex
- 6/2023 - nay	Công tác tại CTCP Logistics Long An

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Phó Tổng Giám đốc CTCP Transimex.
 - Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP Logistics Long An.
 - Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Logistics Thăng Long.
 - Chủ tịch HĐQT Công Ty TNHH Vận Tải Việt Nhật
- Số CP nắm giữ tại ngày 09/04/2024: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cá nhân						
Nguyễn Văn Trạch	Bố đẻ					
Huỳnh Ngọc Hạnh	Mẹ đẻ	079149013067	03/07/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0
Tô Văn Nhữ	Bố vợ	080060012990	10/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0
Võ Thị Đượm	Mẹ vợ	080161005697	10/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0
Tô Thị Ngọc Nâu	Vợ	080178013252	12/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Hoàng Minh Quân	Con đẻ	079201041065	02/06/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Con đẻ	079303008036	27/12/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Hoàng Minh Trang	Con đẻ	079308027743	19/07/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0
Tổ chức						
CTCP Transimex	Ông Nguyễn Hoàng Hải làm Phó Tổng Giám đốc	0301874259	03/12/1999	Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh	708.460	22,49%
CTCP Logistics Long An	Ông Nguyễn Hoàng Hải làm TV HDQT,	1101992440	07/10/2021	Sở KH&ĐT Thành Tỉnh Long An	0	0



Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
	Giám đốc					
CTCP Dịch Vụ Logistics Thăng Long	Ông Nguyễn Hoàng Hải làm Chủ tịch HĐQT	0900989442	12/04/2016	Sở KH&ĐT Thành Tỉnh Hưng Yên	0	0
Công Ty TNHH Vận Tài Việt Nhật	Ông Nguyễn Hoàng Hải làm Chủ tịch HĐTV	0300823766	11/08/2008	Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh	0	0
CTCP Vinafreight	Ông Nguyễn Hoàng Hải làm TV HĐQT	0302511219	14/01/2002	Sở KH&ĐT TPHCM	878.400	27.89%

- Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ với TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ	Đối tượng ký kết	Nội dung	Giá trị (đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	CTCP Transimex	Tổ chức phát hành	Hợp đồng vay vốn	14.000.000.000	ĐHĐCĐ
			Hợp đồng vay vốn	15.000.000.000	ĐHĐCĐ
			Lãi vay	2.030.000.000	ĐHĐCĐ



STT	Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ	Đối tượng ký kết	Nội dung	Giá trị (đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
			Mua dịch vụ	5.026.594.254	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	740.834.125	ĐHĐCĐ
3	CTCP Vinafreight	Tổ chức phát hành	Mua dịch vụ	66.998.774	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	46.316.822	ĐHĐCĐ
4	CTCP Transimex Logistics	Tổ chức phát hành	Mua dịch vụ	61.800.000	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	2.600.000	ĐHĐCĐ

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ VMT:

Năm	Tiền Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Phúc lợi (đồng)	Cổ phiếu Esop	
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2022	-	-	-	-	-
2023	-	-	-	-	-
9T/2024	-	-	-	-	-

+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột
CTCP Vinafreight	Giao nhận vận tải quốc tế	TV HĐQT	Đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan
CTCP Transimex	Dịch vụ Logistics	Phó Tổng Giám đốc	
CTCP Logistics Long An	Dịch vụ Logistics	TV HĐQT, Giám đốc công ty	
CTCP Dịch Vụ Logistics Thăng Long	Dịch vụ Logistics	Chủ tịch HĐQT	
Công Ty TNHH Vận Tải Việt Nhật	Dịch vụ Logistics	Chủ tịch HĐQT	



3.2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cá nhân)	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Trưởng BKS	100	0,003%
2	Ông Võ Thành Đồng	Thành viên BKS	-	-
3	Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên BKS	-	-

3.2.1. Bà Nguyễn Hồng Kim Chi – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **NGUYỄN HỒNG KIM CHI**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 31/10/1973
- Nơi sinh: Sài Gòn
- CMND/CCCD: 079173033160
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP.HCM
- Địa chỉ thường trú: 137/29/9 Trần Đình Xu, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác
- 1996 - nay	Công tác tại CTCP Transimex
- 2016 - nay	Công tác tại CTCP Vinafreight
- 2020 - nay	Công tác tại CTCP Logistics Vĩnh Lộc, CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung

- Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Kế toán trưởng CTCP Vinafreight
 - Trưởng Ban kiểm soát CTCP Logistics Vĩnh Lộc
- Số CP nắm giữ tại ngày 09/04/2024: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cá nhân						
Nguyễn Hồng Đức	Cha	023280140	19/11/2008	CA TP. HCM	-	-
Đại Hào	Mẹ	023280139	19/11/2008	CA TP. HCM	-	-
Trần Thị Búp	Mẹ chồng	074148003379	10/07/2021	CA Bình Dương	-	-
Vũ Huy Thạnh	Chồng	074073000297	13/04/2021	CA Bình Dương	-	-
Vũ Gia Trúc	Con	Còn nhỏ			-	-
Nguyễn Hồng Ngọc Diệp	Em	022768994	12/12/2012	CA TP. HCM	-	-
Nguyễn Đại Hồng Phúc	Em	022978540	12/12/2012	CA TP. HCM	-	-
Nguyễn Đại Hồng Nhung	Em rể	022978630	14/11/2007	CA TP. HCM	-	-
Nguyễn Đại Hồng Quế	Em	079182009927	24/05/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	-
Bùi Vinh Sang	Em rể	079077009191	25/09/2018	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	-
Tăng Quốc Hào	Em	079078003237	29/11/2016	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	-
Nguyễn Thành Trung	Em rể	46082000377	29/10/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	-	-
Tổ chức						
CTCP Vinafreight	Kế toán trưởng	0302511219	14/01/2002	Sở KH&ĐT TPHCM	878.400	27,89%

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty cổ phần Cảng Transimex	TV HĐQT	0316114557	16/01/2020	Sở KH & ĐT TP HCM		
Công ty TNHH Hậu cần toàn cầu SFS Việt Nam	Kế toán trưởng	0311832233	13/06/2013	Sở KH & ĐT TP HCM		
CTCP Logistics Vĩnh Lộc	Trưởng BKS	0316114557	16/01/2020	Sở KH&ĐT TPHCM	-	-

- Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện hiện giữa người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ với TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ	Đối tượng ký kết	Nội dung	Giá trị (đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	CTCP Vinafreight	Tổ chức phát hành	Mua dịch vụ	66.998.774	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	46.316.822	ĐHĐCĐ

- + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ VMT:

Năm	Tiền Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Phúc lợi (đồng)	Cổ phiếu Esop	
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2022	-	42.000.000	-	-	-
2023	-	42.000.000	-	-	-
9T/2024	-	31.500.000	-	-	-

- + Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột
CTCP Vinafreight	Dịch vụ Logistics	Kế toán trưởng	Đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan
CTCP Logistics Vĩnh Lộc	Dịch vụ Logistics	Trưởng BKS	
Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	TV HĐQT	
Công ty TNHH Hậu cần toàn cầu SFS Việt Nam	Dịch vụ Logistics, Kho bãi	Kế toán trưởng	

3.2.2. Ông Võ Thành Đông – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **VÕ THÀNH ĐÔNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/01/1986
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- CCCD: 040086022667 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/08/2022
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Can Lộc, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: B5.1, HA Gold House, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Tp. HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học, Chuyên ngành Quản trị nhân lực
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác
- 09/2009 - 04/2010	Chuyên viên Tuyển dụng Công ty Cổ phần Công nghệ Tinh Vân
- 05/2010 - 11/2010	Chuyên viên Tuyển dụng và Đào tạo Công ty Tài chính Cổ phần Handico (Hafic)
- 12/2010 - 11/2011	Trợ lý Ban Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Handico (Hafic)
- 12/2011 - 09/2015	Phó phòng Tổ chức Tập Đoàn MV
- 10/2015 - 4/2018	Học thạc sỹ tại Trường Đại học Hàng Hải Đại Liên Trung Quốc
- 05/2018 - 04/2024	Phó phòng Nhân sự và Hành chính Công ty Cổ phần Transimex
- 01/2023 - nay	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex
- 08/2022 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex Logistics

- 01/2024 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Logistics Long An
- 03/2022 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vinafreight
- 06/2023 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chuỗi Cung ứng AP
- 03/2024 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng MiPec
- 04/2024 - nay	Trưởng phòng Nhân sự Công ty Cổ phần Transimex
- 05/2024 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên Hội đồng thành viên – Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex;
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Transimex Logistics;
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Logistics Long An;
 - Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Vinafreight;
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Chuỗi Cung ứng AP;
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cảng MiPec;
 - Trưởng phòng Nhân sự – Công ty Cổ phần Transimex.
- Số CP nắm giữ tại ngày 09/04/2024: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cá nhân						
Võ Bảo	Cha đẻ	042049005697	15/12/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Thị Mình Hương	Mẹ đẻ	040154018667	19/04/2022	Cục QLHC về TTXH	-	-
Lê Thị Thùy Linh	Vợ	040191001771	29/03/2023	Cục QLHC về TTXH	-	-
Võ Lê Nguyễn Giáp	Con	Còn nhỏ	-	-	-	-
Võ Lê Kiểu Hân	Con	Còn nhỏ	-	-	-	-



Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Võ Thị Thanh Tâm	Chị ruột	N1831487	28/02/2017	Ottawa (Lãnh sự quán Việt Nam tại Canada)	-	-
Nguyễn Anh Phúc Đức	Anh Rể	N1812271	26/04/2018	Ottawa (Lãnh sự quán Việt Nam tại Canada)	-	-
Lê Văn Tuấn	Anh Vợ	040086001112	27/02/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Thị Thùy Linh	Chị Dâu	042190001475	03/04/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Tổ chức						
Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Transimex	TV HDQT	0301874259	03/12/1999	Sở KH&ĐT TP HCM	-	-
CTCP Transimex Logistics	TV BKS	0307821849	18/03/2009	Sở KH&ĐT TP HCM	-	-
CTCP Logistics Long An	TV BKS	1101992440	07/10/2021	Sở KH&ĐT Long An	-	-
CTCP Vinafreight	Trưởng BKS	0302511219	14/01/2002	Sở KH&ĐT TP HCM	878.400	27.89
CTCP Chuỗi Cung Ứng AP	TV BKS	3702988280	16/04/224	Sở KH&ĐT Bình Dương	-	-
Công ty cổ phần Cảng Mipéc	TV BKS	0201641148	29/06/2015	Sở KH&ĐT Thành phố Hải Phòng	-	-
CTCP Transimex	Trưởng phòng	0301874259	03/12/1999	Sở KH và ĐT TP.HCM	708.460	22.49

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
	Nhân sự					

- Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ	Đối tượng ký kết	Nội dung	Giá trị (đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	CTCP Transimex	Tổ chức phát hành	Hợp đồng vay vốn	14.000.000.000	ĐHĐCĐ
			Hợp đồng vay vốn	15.000.000.000	ĐHĐCĐ
			Lãi vay	2.030.000.000	ĐHĐCĐ
			Mua dịch vụ	5.026.594.254	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	740.834.125	ĐHĐCĐ
3	CTCP Vinafreight	Tổ chức phát hành	Mua dịch vụ	66.998.774	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	46.316.822	ĐHĐCĐ
4	CTCP Transimex Logistics	Tổ chức phát hành	Mua dịch vụ	61.800.000	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	2.600.000	ĐHĐCĐ

- + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ VMT:

Năm	Tiền Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Phúc lợi (đồng)	Cổ phiếu Esop	
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2022	-	-	-	-	-
2023	-	-	-	-	-



Năm	Tiền Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Phúc lợi (đồng)	Cổ phiếu Esop	
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
9T/2024	-	7.155.000	-	-	-

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột
Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Transimex	Kinh doanh bất động sản	TV HĐQT	Đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan
CTCP Transimex Logistics	Dịch vụ Logistics	TV BKS	
CTCP Logistics Long An	Dịch vụ Logistics	TV BKS	
CTCP Vinafreight	Dịch vụ Logistics	Trưởng BKS	
CTCP Chuỗi Cung Ứng AP	Dịch vụ Logistics	TV BKS	
Công ty cổ phần Cảng Mipex	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	TV BKS	
CTCP Transimex	Dịch vụ Logistics	Trưởng phòng Nhân sự	

3.2.3. Ông Huỳnh Văn Toàn – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: HUỖNH VĂN TOÀN
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/09/1992
- Nơi sinh: Bình Định
- CMND/CCCD: 052092007589 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/03/2022
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8 thôn Liêm An, Xã Hồng Liên, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Luật sư, Thạc sĩ Luật Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác
- 02/2015 - 11/2015	Công tác tại Công ty TNHH ACS (Aeon) Việt Nam

- | | |
|----------------------|---|
| - 011/2015 - 03/2017 | Công tác tại Công ty Cổ phần Redsun ITI |
| - 03/2017 - 03/2023 | Công tác tại Công ty Cổ phần Sản xuất Nhựa Duy Tân |
| - 04/2023 - nay | Công tác tại Công ty Cổ phần Transimex |
| - 06/2024 - nay | Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long |
| - 09/2023 - nay | Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Transimex Logistics, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành |
| - 05/2023 - nay | Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinaprint, Công tác tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung |
- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
 - Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Phó Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Transimex;
 - Thư ký Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Transimex Logistics;
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Vinaprint;
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành;
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long.
 - Số CP nắm giữ tại ngày 09/04/2024: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Thông tin của những người có liên quan

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cá nhân						
Huỳnh Văn Phụng	Cha ruột	052054009696	28/06/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Võ Thị Tinh	Mẹ ruột	052152002499	28/06/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Huỳnh Thị Yến	Chị ruột	06182012386	28/06/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Huỳnh Văn Nhật	Anh ruột	060085015864	16/10/2022	Cục QLHC về TTXH	-	-
Huỳnh Thị Kim Trúc	Chị ruột	052188001719	10/04/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Đinh Thị Hậu	Vợ	052193004072	11/01/2023	Cục QLHC về TTXH	-	-
Huỳnh Nhật Hạ	Con	Còn nhỏ	-	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Tuấn Bảo	Anh rể	060082007154	02/07/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Hữu Trường	Anh rể	060079001004	10/04/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Cao Thị Lệ Quân	Chị dâu	060185004258	05/10/2022	Cục QLHC về TTXH	-	-
Tổ chức						
CTCP Transimex	Phó chánh VP HĐQT	0301874259	03/12/1999	Sở KH&ĐT TP. HCM	708.460	22,49
CTCP Transimex Logistics	Thư ký HĐQT	0307821849	18/03/2009	Sở KH&ĐT TP. HCM	-	-
CTCP Dịch Vụ Logistics Thăng Long	TV BKS	0900989442	12/04/2016	Sở KH&ĐT Tỉnh Hưng Yên	-	-
CTCP Dịch Vụ Bến Thành	TV BKS	0305246978	04/10/2007	Sở KH&ĐT TP. HCM	-	-
CTCP Vinaprint	TV BKS	0301306457	08/09/2006	Sở KH&ĐT TP. HCM	-	-

- Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:



STT	Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ	Đối tượng ký kết	Nội dung	Giá trị (đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	CTCP Transimex	Tổ chức phát hành	Hợp đồng vay vốn	14.000.000.000	ĐHĐCĐ
			Hợp đồng vay vốn	15.000.000.000	ĐHĐCĐ
			Lãi vay	2.030.000.000	ĐHĐCĐ
			Mua dịch vụ	5.026.594.254	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	740.834.125	ĐHĐCĐ
2	CTCP Transimex Logistics	Tổ chức phát hành	Mua dịch vụ	61.800.000	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	2.600.000	ĐHĐCĐ

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ VMT:

Năm	Tiền Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Phúc lợi (đồng)	Cổ phiếu Esop	
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2022	-	-	-	-	-
2023	-	-	-	-	-
9T/2024	-	7.155.000	-	-	-

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột
CTCP Transimex	Dịch vụ Logistics	Phó chánh VP HĐQT	Đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan
CTCP Transimex Logistics	Dịch vụ Logistics	Thư ký HĐQT	
CTCP Dịch Vụ Logistics Thăng Long	Dịch vụ Logistics	TV BKS	
CTCP Dịch Vụ Bến Thành	Dịch vụ Logistics	TV BKS	
CTCP Vinaprint	Dịch vụ Logistics	TV BKS	

3.3. Ban Giám đốc và các cán bộ khác

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Thanh Tuấn	Giám đốc	0	0,00%
2	Ông Lê Thanh Định	Phó Giám đốc	0	0,00%
3	Bà Lê Anh Thư	Kế toán trưởng	0	0,00%

3.3.1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN THANH TUẤN
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1979
- Nơi sinh: huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- CCCD: 049079015579
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 92 Vũ Hữu, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Ngoại thương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác
- 30/06/2023 31/07/2024	- Giám đốc CTCP Giao nhận vận tải Miền Trung
- 17/10/2024 - nay	Giám đốc CTCP Giao nhận vận tải Miền Trung
- 02/2023 - nay	Giám đốc Chi nhánh CTCP Transimex tại Đà Nẵng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Đà Nẵng.
- Số CP nắm giữ tại ngày 09/04/2024: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan



Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cá nhân						
Trần Thị Lanh	Mẹ ruột	049079015579	25/03/2022	Cục QLHC về TTXH	-	-
Phạm Năm	Cha vợ	049054007330	05/12/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Lê Thị Xuân	Mẹ vợ	049157006759	09/08/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Phạm Thị Kim Phượng	Vợ	049181006533	25/02/2022	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Minh Kha	Con ruột	049207009634	07/02/2022	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Minh Phúc	Con ruột	Còn nhỏ	-	-	-	-
Nguyễn Ngọc Phương	Em ruột	049081015544	27/12/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Em ruột	049184016464	02/10/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Đắc Nghiêm	Anh rể	049191010419	27/12/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Thị Mai Phương	Em dâu	049191010419	27/12/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Tổ chức						
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Đà Nẵng	Giám độc chi nhánh	0301874259- 003	29/03/2000	Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp. Đà Nẵng	-	-

- Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ	Đối tượng ký kết	Nội dung	Giá trị (đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Đà Nẵng	Tổ chức phát hành	Cung cấp dịch vụ vận chuyển và kho lạnh	Theo từng lần phát sinh	HDQT
			Cho thuê văn phòng	24.968.182 đồng/tháng	HDQT

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ VMT:

Năm	Tiền Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Phúc lợi (đồng)	Cổ phiếu Esop	
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2022	-	-	-	-	-
2023	218.008.847	-	-	-	-
9T/2024	261.871.914	-	1.000.000	-	-

+ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Đà Nẵng	Dịch vụ Logistics	Giám đốc	Đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan

3.3.2. Ông Lê Thanh Định – Phó Giám đốc phụ trách

- Họ và tên: **LÊ THANH ĐỊNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/09/1978
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- CCCD: 048078008232

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: Tổ 12, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác
- 10/2000 - 04/2007	Công ty Thực phẩm và Đầu tư Công nghệ
- 06/2007 -12/2012	Công ty TNHH Vận tải biển Phương Hoàng
- 01/2013 - 07/2020	Công ty LD PIL Việt Nam
- 7/2020 - 07/2020	Công ty TNHH DV Zim Intergrated Shipping VN
- 03/2024 - nay	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Giám đốc phụ trách
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số CP nắm giữ tại ngày 09/04/2024: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cá nhân						
Lê Thanh Tuấn	Cha ruột	048051003987	22/12/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Thị Dung	Mẹ ruột	048153005290	22/12/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Thúy Oanh	Vợ	049183019935	22/12/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Lê Huy	Con ruột	Còn nhỏ	-	-	-	-
Lê Bảo Nghi	Con ruột	Còn nhỏ	-	-	-	-

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Lê Thị Đinh	Chị ruột	048174004113	10/05/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Mai Văn Tuấn	Anh rể	031070009600	22/04/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Lê Thanh Đôn	Anh ruột	048076000132	02/10/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Chị dâu	056183000139	21/10/2022	Cục QLHC về TTXH	-	-
Lê Thị Kim Đông	Em ruột	048182003660	22/12/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Đình Thiệp	Cha vợ	049044002065	15/06/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-
Nguyễn Thị Thu Hương	Mẹ vợ	049145007723	17/08/2021	Cục QLHC về TTXH	-	-

- Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ VMT:

Năm	Tiền Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Phúc lợi (đồng)	Cổ phiếu Esop	
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2022	-	-	-	-	-
2023	-	-	-	-	-
9T/2024	189.344.005	-	-	-	-

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.3.3. Ông Phạm Xuân Quang – Kế toán trưởng

- Họ và tên: **Phạm Xuân Quang**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/03/1986
- Nơi sinh: Bình Định
- CCCD: 052086010112
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 301 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác
- 06/2015 - 10/2018	Công ty TNHH MTV Transimex Hitech Park Logistics
- 11/2018 - 12/2022	Công ty Cổ phần Transimex
- 12/2022 - 03/2024	Công ty TNHH MTV Transimex Hitech Park Logistics
- 03/2024 - nay	Công ty Cổ phần Transimex
- 09/2022 - nay	Công ty Cổ phần Transimex Logistics
- 01/2023 - nay	Công ty Cổ phần Cảng Transimex
- 07/2022 - nay	Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics
- 04/2023 - nay	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản
- 12/2023 - nay	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex
- 03/2024 - nay	Công ty Cổ phần Vinafreight

- Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Transimex;
 - Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Transimex Logistics;
 - Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Cảng Transimex;
 - Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics;
 - Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản;
 - Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex;
 - Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Vinafreight
- Số CP nắm giữ tại ngày 09/04/2024: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ



- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- Thông tin của những người có liên quan

Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cá nhân						
Phạm Hồng Chức	Cha đẻ	052052006529	13/06/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0%
Đông Thị Hồng	Mẹ đẻ	052162006529	13/06/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0%
Nguyễn Văn Viên	Cha vợ	024603711	21/03/2012	Công an TP.HCM	0	0%
Lê Thị Đa	Mẹ vợ	033163003906	10/09/2020	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0%
Nguyễn Thị Hồng Thủy	Vợ	033188007575	04/12/2020	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0%
Phạm Nguyễn Quốc Khang	Con	C5388833	06/06/2018	Cục quản lý xuất nhập cảnh	0	0%
Phạm Minh Thu	Con	C5388832	06/06/2018	Cục quản lý xuất nhập cảnh	0	0%
Phạm Trí Thức	Anh ruột	230837450	16/04/2007	Công an Gia Lai	0	0%
Hồ Thị Thanh Thủy	Chị dâu	052178000720	13/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	0	0%
Phạm Xuân Được	Anh ruột	241997541	16/08/2019	Công an Đắk Lắk	0	0%
Đỗ Thị Kim Toàn	Chị dâu	240715440	11/07/2019	Công an Đắk Lắk	0	0%
Phạm Xuân Lâm	Anh ruột	211780394	11/09/2017	Công an Bình Định	0	0%
Phan Thị Trí	Chị dâu	225403649	12/05/2017	Công an Khánh Hoà	0	0%
Phạm Thị Mỹ Châu	Em ruột	230750926	06/09/2012	Công an Gia Lai	0	0%



Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Quan hệ	Số CMND/ CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/ đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Đào Minh Phước	Em rể	230606301	06/08/2008	Công an Gia Lai	0	0%
Phạm Minh Tuấn	Em ruột	215223614	14/03/2015	Công an Bình Định	0	0%
Tổ chức						
Công ty Cổ phần Transimex	Kế toán trưởng	0301874259	03/12/1999	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	708.460	22,49%
Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	Thành viên Ban Kiểm soát	0302598530	15/04/2022	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	0	0%
Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Trưởng Ban kiểm soát	0317656055	19/01/2023	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	0	0%
Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics	Thành viên Ban kiểm soát	0317377189	08/07/2022	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	0	0%
Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Trưởng Ban kiểm soát	0307821849	18/3/2009	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	0	0%
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Kế toán trưởng	0309428263	14/10/2009	Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	0	0%
Công ty cổ phần Vinafreight	Thành viên Ban kiểm soát	0302511219	14/01/2002	Sở KH&ĐT TP.HCM	878.400	27,89%

- Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ với TCPH, các công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:



STT	Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ	Đối tượng ký kết	Nội dung	Giá trị (đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	CTCP Transimex	Tổ chức phát hành	Hợp đồng vay vốn	14.000.000.000	ĐHĐCĐ
			Hợp đồng vay vốn	15.000.000.000	ĐHĐCĐ
			Lãi vay	2.030.000.000	ĐHĐCĐ
			Mua dịch vụ	5.026.594.254	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	740.834.125	ĐHĐCĐ
3	CTCP Vinafreight	Tổ chức phát hành	Mua dịch vụ	66.998.774	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	46.316.822	ĐHĐCĐ
4	CTCP Transimex Logistics	Tổ chức phát hành	Mua dịch vụ	61.800.000	ĐHĐCĐ
			Cung cấp dịch vụ	2.600.000	ĐHĐCĐ

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ VMT:

Năm	Tiền Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Phúc lợi (đồng)	Cổ phiếu Esop	
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2022	-	-	-	-	-
2023	-	-	-	-	-
9T/2024	-	-	-	-	-

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:



Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột
Công ty Cổ phần Transimex	Dịch vụ Logistics	Kế toán trưởng	Đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch trong trường hợp phát sinh đối với những giao dịch có liên quan
Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	Dịch vụ Logistics	Thành viên Ban Kiểm soát	
Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Dịch vụ Logistics	Trưởng Ban kiểm soát	
Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics	Dịch vụ Logistics	Thành viên Ban kiểm soát	
Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Dịch vụ Logistics	Trưởng Ban kiểm soát	
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Kinh doanh bất động sản	Kế toán trưởng	
Công ty cổ phần Vinafreight	Dịch vụ Logistics	Thành viên Ban kiểm soát	

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành, chào bán:** 2.992.500 cổ phiếu (*Bằng chữ: Hai triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm cổ phiếu*)
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành, chào bán theo mệnh giá:** 29.925.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng*)
- Giá phát hành, chào bán dự kiến:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương pháp tính giá:** Bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Phương thức phân phối**
 - Tỷ lệ phân phối: 100:95, điều đó có nghĩa tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền mua, cứ 100 quyền mua sẽ được mua 95 cổ phiếu chào bán thêm.
 - Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
 - Điều kiện và hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không hạn chế chuyển nhượng.
 - Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền: Để đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.
Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở

hữu 123 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:95, cổ đông A được quyền mua $123 \times 95/100 = 116,85$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 116 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ 0,85 cổ phiếu sẽ được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác với điều kiện giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Phương án xử lý số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua: Việc xử lý cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.
 - + Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua, được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối, giá chào bán (với điều kiện phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu). Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi phân phối lại sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua khi phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - + Đối với trường hợp phân phối lại cổ phiếu thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc phân phối lại.
 - + Trong trường hợp, hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các điều khoản khác có liên quan:
 - + Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
 - + Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua cổ phiếu sẽ đương nhiên bị chấm dứt và Tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất kỳ một khoản phí nào.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: Không có

Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không có

Phương thức đăng ký mua cổ phiếu:

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu VMT: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu VMT: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung - Địa chỉ: 184 đường Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.



Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu: Cổ đông nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Đợt phát hành sẽ được thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực. Trong trường hợp vì một số lý do khách quan dẫn đến việc phát hành không thể hoàn thành trong thời hạn, Công ty sẽ đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Lịch trình chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến được thực hiện theo trình tự như sau:

STT	Trình tự thủ tục	Thời gian dự kiến
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực	D
2	Công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	D + 2
3	HDQT ra nghị quyết ngày chốt DSCD được thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán ra công chúng	D + 2
4	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán ra công chúng	D + 14
5	VSDC gửi TCPH Danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua chứng khoán	D + 16
6	VMT gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán cho VSDC	D + 19
7	Ngày bắt đầu nhận tiền mua cổ phiếu, chuyển nhượng quyền mua	D + 20
8	Ngày kết thúc chuyển nhượng quyền mua	D + 35
9	Ngày kết thúc nộp tiền mua cổ phiếu ra công chúng	D + 40
10	Ngày VSDC chuyển tiền của cổ đông lưu ký đã thực hiện quyền cho VMT	D + 49
11	HDQT ra nghị quyết xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua	D + 50
12	Thu tiền nhà đầu tư mua lại cổ phiếu chưa phân phối hết	D + 51
13	Báo cáo kết quả chào bán	D + 54

STT	Trình tự thủ tục	Thời gian dự kiến
14	Công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành	D + 54
15	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận đủ báo cáo kết quả chào bán	D + 57
16	Yêu cầu gỡ phong tỏa, xác nhận phong tỏa	D + 58
17	VMT nộp hồ sơ thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	D + 61
18	Thực hiện Hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung	D + 66
19	Hoàn tất Hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung	D + 93
20	Công ty lựa chọn ngày giao dịch đầu tiên cho cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung	-

(Ghi chú: D là ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực, được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

Lịch trình phân phối cổ phiếu cụ thể sẽ được VMT công bố chính thức tại bản thông báo chào bán sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

Bước 1: Công bố thông tin

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN ban hành có hiệu lực, Tổ chức chào bán phải công bố Bản thông báo chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết có phạm vi chào bán toàn quốc trong 03 số liên tiếp theo mẫu tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/BTC.

Bản thông báo chào bán và Bản cáo bạch chính thức cũng phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của tổ chức chào bán và Sở Giao dịch chứng khoán

Bước 2: Xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin chào bán, Tổ chức phát hành sẽ gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC). Tổ chức phát hành phối hợp với VSDC xác định ngày đăng ký cuối cùng và danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền.

Bước 3: Phân bổ và thông báo quyền mua

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSDC và các Thành viên lưu ký sẽ gửi "Thông báo về việc sở hữu quyền mua chứng khoán đến nhà đầu tư".



Đồng thời, Tổ chức phát hành gửi cho người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký Thông báo về việc sở hữu quyền mua chứng khoán.

Bước 4: Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu

Trên cơ sở danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu do VSDC cung cấp, các Thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký nộp tiền tại Tổ chức phát hành và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu chào bán.

Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu tối thiểu 20 (hai mươi) ngày.

Bước 5: Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu

Quyền mua cổ phiếu được thực hiện chuyển nhượng tối thiểu 18 (mười tám) ngày kể từ ngày các Thành viên lưu ký và Tổ chức phát hành gửi Thông báo về việc sở hữu quyền mua chứng khoán cho nhà đầu tư.

Việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán lưu ký được thực hiện tại Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng mở tài khoản lưu ký.

Đối với chứng khoán chưa lưu ký, thủ tục chuyển nhượng quyền mua và đăng ký đặt mua chứng khoán do Tổ chức phát hành trực tiếp thực hiện.

Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần.

Bước 6: Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm

Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đặt mua chứng khoán phát hành thêm, VSDC gửi "Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm" đối với chứng khoán lưu ký cho Tổ chức phát hành và chuyển tiền đặt mua vào tài khoản phong tỏa.

Đối với chứng khoán chưa lưu ký, Tổ chức phát hành trực tiếp tổng hợp Danh sách nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm.

Bước 7: Báo cáo kết quả đợt chào bán

Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc sau khi kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo kết quả đợt chào bán gửi UBCKNN, đồng thời, thực hiện công bố thông tin cần thiết, hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung cho số cổ phiếu phát hành thêm.

Bước 8: Chuyển giao cổ phiếu

Đối với chứng khoán lưu ký: VSDC phân bổ cổ phiếu chào bán thêm vào tài khoản lưu ký của Thành viên lưu ký mở tài khoản trực tiếp.

Đối với chứng khoán chưa lưu ký: dự kiến trong vòng 10 (mười) ngày làm việc sau khi kết thúc đợt chào bán, Tổ chức phát hành sẽ cấp Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký.

10. Phương thức thực hiện quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi: Không có

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu:

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và được tự do chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi phân phối lại sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

Trong trường hợp phát sinh số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua, căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ.ĐHĐCD-VMT ngày 08 tháng 05 năm 2024, ĐHĐCD ủy quyền cho Hội đồng quản trị bán cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. HĐQT bảo đảm điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

Số tài khoản: 19020006094041

Nơi mở: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành:

Các cơ quan có thẩm quyền không có ý kiến về đợt tăng vốn điều lệ của Công ty.

14. Hủy bỏ đợt chào bán:

Không có

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Hiện tại tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Vinatrans Danang là 0%.

Căn cứ Công văn số 8267/UBCK-PTTT ngày 12/12/2022 về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 09/04/2024, cơ cấu cổ đông của Công ty không có cổ đông nước ngoài.

Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán tăng vốn điều lệ năm 2024 của VMT dựa trên Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền.

Nhằm đảm bảo việc chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại VMT (tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại VMT là 0%), đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị sẽ phối hợp cùng VSDC thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư trong nước theo đúng tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo cổ đông trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài.

Trong trường hợp phân phối lại cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không được thực hiện quyền mua do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, Hội đồng quản trị cam kết không phân



phối cho các nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo không làm tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.

16. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

16.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 20% tính trên thu nhập chịu thuế. Kỳ tính thuế được xác định theo năm dương lịch.

16.2. Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty đang áp dụng mức thuế suất 8%.

16.3. Thuế thu nhập cá nhân

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cố tức: Theo quy định trong Thông tư số 111/2013/TT-BTC “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân”, ban hành ngày 15/8/2013, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cố tức.

Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Cố tức nhận được x Thuế suất 5%

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%.

Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất 20%

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng x Thuế suất 0,1%

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%.



16.4. Thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán đối với Nhà đầu tư tổ chức

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Tổ chức nước ngoài: tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

16.5. Thuế thu nhập từ cổ tức đối với Nhà đầu tư tổ chức

Doanh nghiệp được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp 2008.

16.6. Các loại thuế khác

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí,... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

17. Thông tin về các cam kết

- Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung cam kết rằng “Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích”.
- Sau khi hoàn thành phân phối cổ phiếu chào bán đồng thời thực hiện báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung cam kết sẽ nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung và triển khai các thủ tục cần thiết nhằm đảm bảo hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc đợt chào bán.
- Ngoài ra Công ty không có cam kết nào khác liên quan đến đợt chào bán.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:

Công ty không có các chứng khoán được chào bán, phát hành trong cùng đợt.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 29.925.000.000 đồng, được dùng cho mục đích thanh toán các khoản nợ vay của Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 29.925.000.000 đồng sẽ được sử dụng cho mục đích thanh toán các khoản nợ vay của Công ty với thứ tự ưu tiên như sau:

Thứ tự ưu tiên	Đối tác	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	11.000.000.000	Dự kiến từ Quý II/2025 đến IV/2025, sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
2	Công ty Cổ phần Transimex	18.925.000.000	
Tổng cộng		29.925.000.000	

Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ nguồn vốn: Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

Thông tin về các khoản nợ vay nêu trên:

1. Trả nợ vay Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam

- Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: Không có
- Hợp đồng vay: Hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/142021/HDTD/VINATRANS DANANG ngày 22/10/2021 giữa CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung và Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam.
- Giá trị hợp đồng: Giá trị vay tối đa của khoản vay là 87.000.000.000 VNĐ.
- Loại tiền cho vay và trả nợ: Đồng Việt Nam (VNĐ).
- Lãi suất:

Lãi suất trong hạn:

- + Áp dụng lãi suất cố định là 7%/năm trong khoảng thời gian 05 năm kể từ ngày rút vốn vay lần đầu tiên; và
- + Hết thời hạn cố định lãi suất nêu trên, lãi suất điều chỉnh sẽ được áp dụng tương ứng với mỗi khoản rút vốn vay, và áp dụng theo công thức: Lãi suất tham chiếu 3 tháng cộng (+) biên độ 2,5%/năm và điều chỉnh 3 tháng một lần cho đến hết thời hạn vay.

Lãi suất tham chiếu: Đối với khoản vay bằng VNĐ, chi phí vốn thị trường được Ngân hàng xác định hàng tháng dựa trên lãi suất bình quân tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng và 3 ngân hàng khác mà Ngân hàng tham chiếu, Lãi suất bình quân tiền gửi liên Ngân hàng (VNIBOR), Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 12 tháng và Biên độ chi phí của Ngân hàng.

Lãi suất quá hạn:

- + Lãi suất áp dụng đối với (các) khoản nợ gốc quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- + Lãi suất áp dụng đối với (các) khoản nợ lãi quá hạn bằng với lãi suất quá hạn nhưng không vượt quá 10%/năm.
- Kỳ hạn vay: 07 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
- Thời gian dự kiến trả nợ:



- + Trả nợ gốc: Định kỳ 3 tháng/lần được quy định cụ thể trên Đơn rút vốn vay kèm Khế ước nhận nợ.
- + Trả lãi: Định kỳ 01 tháng/lần, được quy định cụ thể trên Đơn rút vốn vay kèm Khế ước nhận nợ.
- Thời gian giải ngân tiền thu được từ đợt phát hành để trả nợ: Dự kiến từ Quý II/2025 đến IV/2025, sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Mục đích vay nợ: Xây dựng nhà kho thuộc dự án “Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng” tại Khu công nghiệp Hòa Cẩm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
- Tài sản đảm bảo:
 - + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 184 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
 - + Quyền sử dụng đất tại thửa đất có địa chỉ số 23 Phan Đăng Lưu (số mới: 49 Phan Đăng Lưu), Phường Hóa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
- Biện pháp đảm bảo khác: Hợp đồng bảo lãnh của Công ty Cổ phần Transimex.
- Dư nợ tại ngày 30/09/2024: 62.178.487.599 đồng.

2. Trả nợ vay Công ty cổ phần Transimex

- Mọi quan hệ với Tổ chức phát hành: Công ty mẹ (*Xem thông tin phần IV.5.1*)
- Mọi quan hệ với người có liên quan của Tổ chức phát hành:

STT	Người có liên quan của VMT	Mối quan hệ với VMT	Mối quan hệ với TMS
I Tổ chức			
1	CTCP Vinafreight	Cổ đông lớn	Công ty con
II Cá nhân			
1	Ông Lê Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	Giám đốc tài chính
2	Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên BKS	Phó Chánh Văn phòng HĐQT
3	Ông Võ Thành Đồng	Thành viên BKS	Trưởng phòng nhân sự

- 2.1. Hợp đồng vay: Hợp đồng vay vốn số 516/HĐVV/TMS ngày 16/06/2021 giữa CTCP Transimex và CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung. (Phụ lục hợp đồng vay vốn số 516/HĐVV/TMS-PL1 ngày 15/06/2022, số 516/HĐVV/TMS-PL2 ngày 12/06/2023, số 516/HĐVV/TMS-PL3 ngày 16/06/2024).
- Nghị quyết/Quyết định thông qua hợp đồng vay: Quyết định HĐQT số 02/2021/QĐ-HĐQT ngày 02/06/2021.
 - Giá trị hợp đồng: Số tiền vay tối đa là 14.000.000.000 đồng.
 - Loại tiền cho vay và trả nợ: Đồng Việt Nam (VNĐ).
 - Lãi suất:
 - + Lãi suất trong hạn: 7%/năm. Mức lãi suất có thể được điều chỉnh dựa trên thỏa thuận của hai bên và lập thành Phụ lục hợp đồng.



- + Lãi suất quá hạn: được xác định bằng 150% lãi suất nợ trong hạn.
- Kỳ hạn vay: Thời hạn vay không quá 12 tháng kể từ khi Công ty nhận tiền vay. Thời gian vay có thể được gia hạn theo thỏa thuận của hai bên thông qua việc ký kết các phụ lục hợp đồng.
- Thời gian dự kiến trả nợ:
 - + Trả nợ gốc: Nợ gốc được trả vào cuối kỳ. Công ty có thể trả nợ gốc, toàn bộ hoặc một phần, trước khi kết thúc kỳ hạn của khoản vay.
 - + Trả nợ lãi: Tiền lãi được thanh toán 3 tháng/lần được tính từ (và bao gồm) ngày giải ngân đầu tiên, dựa trên số dư nợ vay thực tế trong kỳ.
- Thời gian giải ngân tiền thu được từ đợt phát hành để trả nợ: Dự kiến từ Quý II/2025 đến IV/2025, sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Mục đích vay nợ: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty, phù hợp với ngành nghề đã đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Tài sản đảm bảo: Không có.
- Dư nợ tại ngày 30/09/2024: 16.454.027.488 đồng

Trong đó:

- + Nợ gốc: 14.000.000.000 đồng
- + Tiền lãi: 2.454.027.488 đồng

- 2.2. Hợp đồng vay: Hợp đồng vay vốn: Số 611/2021-HĐTMS ngày 23/07/2021 giữa CTCP Transimex và CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung. (Phụ lục hợp đồng vay vốn số 611/2021-HĐTMS-PL1 ngày 22/07/2022, số 611/2021-HĐTMS-PL2 ngày 12/06/2023, 611/2021-HĐTMS-PL3 ngày 16/06/2024)
- Nghị quyết/Quyết định thông qua hợp đồng vay: Quyết định HĐQT số 07/2021/QĐ-HĐQT ngày 08/07/2021
 - Giá trị hợp đồng: Số tiền vay tối đa là 15.000.000.000 đồng.
 - Loại tiền cho vay và trả nợ: Đồng Việt Nam (VND).
 - Lãi suất:
 - + Lãi suất trong hạn: 7%/năm. Mức lãi suất có thể được điều chỉnh dựa trên thỏa thuận của hai bên và lập thành Phụ lục hợp đồng.
 - + Lãi suất quá hạn: được xác định bằng 150% lãi suất nợ trong hạn.
 - Kỳ hạn vay: Thời hạn vay không quá 12 tháng kể từ khi Công ty nhận tiền vay. Thời gian vay có thể được gia hạn theo thỏa thuận của hai bên thông qua việc ký kết các phụ lục hợp đồng.
 - Thời gian dự kiến trả nợ:
 - + Trả nợ gốc: Nợ gốc được trả vào cuối kỳ. Công ty có thể trả nợ gốc, toàn bộ hoặc một phần, trước khi kết thúc kỳ hạn của khoản vay.
 - + Trả nợ lãi: Tiền lãi được thanh toán 3 tháng/lần được tính từ (và bao gồm) ngày giải ngân đầu tiên, dựa trên số dư nợ vay thực tế trong kỳ.
 - Thời gian giải ngân tiền thu được từ đợt phát hành để trả nợ: Dự kiến từ Quý II/2025 đến IV/2025, sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.



- Mục đích vay nợ: Bổ sung nguồn đầu tư dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng tại Khu Công nghiệp Hòa Cẩm hoặc nguồn vốn kinh doanh của Công ty, phù hợp với ngành nghề đã đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Tài sản đảm bảo:
 - + Công trình nhà kho hình thành từ dự án Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng tại Khu Công nghiệp Hòa Cẩm.
 - + Các tài sản hợp pháp khác của Công ty.
- Dư nợ tại ngày 30/09/2024: 17.629.315.008 đồng
 - Trong đó:
 - + Nợ gốc: 15.000.000.000 đồng
 - + Tiền lãi: 2.629.315.008 đồng

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Tổ chức tư vấn:** CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CN. TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 19006446 Fax: (028) 6291 0607

Ý kiến của tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung như sau: Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty là phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 211 - 2024/ FPT/FCF-HCM/VMT ngày 23 tháng 05 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung với Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung cung cấp. Bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán. Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh khuyến nghị các nhà đầu tư tham khảo, tìm hiểu thông tin Vinatrans Danang công bố trước khi quyết định mua cổ phần.

2. **Tổ chức kiểm toán:** CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3824 5252 Fax: (028) 3824 5250



XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty không có thông tin quan trọng khác có thể ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư.



XIII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12/08/2002, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 04/10/2024
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQĐHĐCĐ-VMT ngày 08/05/2024 và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 số 01/2024-BB ĐHĐCĐ-VMT ngày 08/05/2024 (kèm Tờ trình về việc Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ngày 08/05/2024);
3. **Phụ lục III:** Nghị quyết Hội đồng quản trị
 - Nghị quyết HĐQT số 23/NQ.HĐQT-VMT ngày 24/07/2024 về việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - Nghị quyết HĐQT số 30/NQ.HĐQT-VMT ngày 09/10/2024 về phương án chi tiết sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
 - Nghị quyết HĐQT số 31/NQ.HĐQT-VMT ngày 09/10/2024 về thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
4. **Phụ lục IV:** Điều lệ Công ty
5. **Phụ lục V:** Báo cáo tài chính
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;
 - Công văn đính chính và bổ sung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 có xác nhận đơn vị kiểm toán;
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;
 - Báo cáo tài chính bán niên soát xét 2024
 - Báo cáo tài chính tự lập quý III năm 2024.